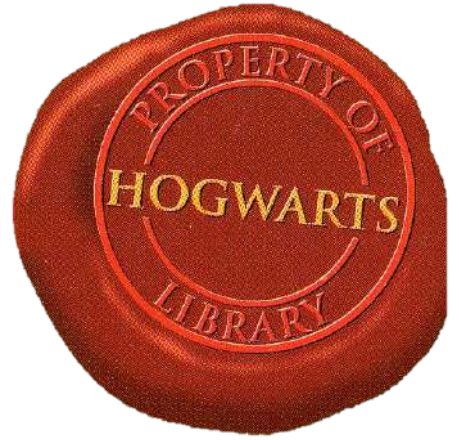
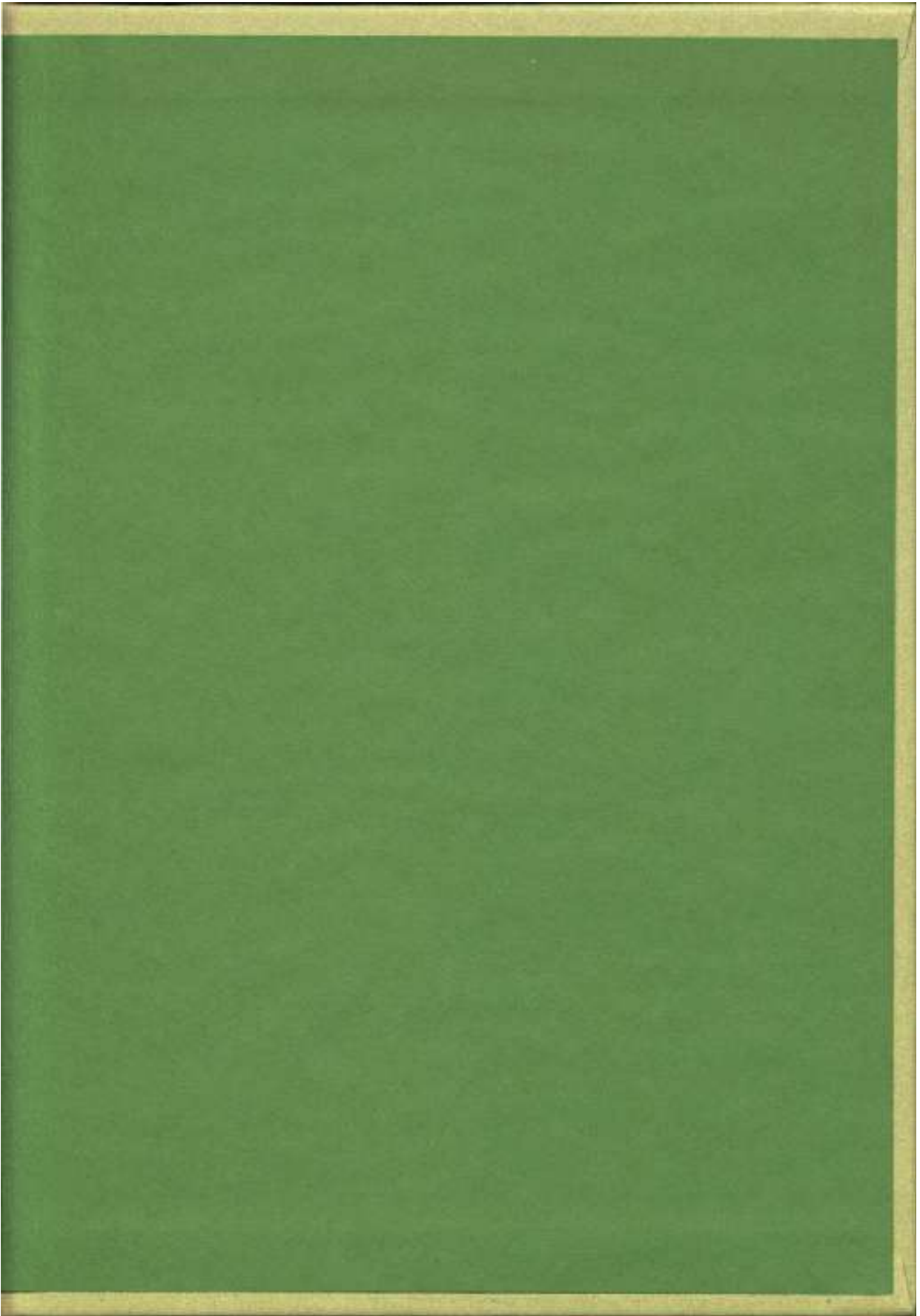


QUIDDITCH QUA CÁC THỜI ĐẠI

KENNILWORTHY WHISP







**QUIDDITCH
QUA CÁC THỜI ĐẠI
KENNILWORTHY WHISP
QUIDDITCH
QUA CÁC THỜI ĐẠI
KENNILWORTHY WHISP**

Tài sản của Thư viện trường Hogwarts	
Người mượn sách	Ngày đem trả

O. Wood	9 April
B. Dunstan	16 May
M. Flint	22 June
C. Diggory	3 July
A. Johnson	19 July
E. Macmillan	12 August
T. Boot	21 August
S. Fawcett	16 September
K. Bundy	10 October
K. Bell	19 October
C. Warrington	13 November
J. Dornay	5 December
T. Nott	22 January
S. Capper	31 January
M. Bulstrode	6 February
F. Weasley	15 February
H. Granger	2 March
H. Potter	11 March

Cảnh báo: Nếu trò làm rách, xé, cắt nhỏ, uốn cong, gấp, làm thay đổi, biến dạng, làm bẩn, ném, thả, hoặc bất kỳ thiệt hại nào theo cách nhiều khác, ngược đãi, hoặc biểu hiện sự thiếu tôn trọng đối với cuốn sách này, hậu quả trò phải chịu sẽ khủng khiếp hết mức trong khả năng quyền hạn của ta.

Irma Pince, Thủ thư trưởng Hogwarts

Giới thiệu về Comic Relief: Một ghi chú từ J. K. Rowling

Comic Relief là một trong những tổ chức từ thiện nổi tiếng và thành công nhất nước Anh. Bắt đầu năm 1985, tổ chức này đã huy động được hơn 250 triệu đô la cho các tổ chức từ thiện như Hội Chữ Thập Đỏ, Oxfam, Savings Sight, Liên minh Quốc tế về HIV / AIDS, và Anti-Slavery International. Các cuốn sách Harry Potter đại diện cho một cơ hội mới trong nhiệm vụ của Comic Relief để tạo ra một sự khác biệt có ý nghĩa trong cuộc sống của người dân. Một quỹ Harry's Books đặc biệt đã được thành lập ở nơi mà 20% giá bán lẻ được miễn thuế từ việc bán sách *Quidditch qua các thời đại & Quái thú huyền bí và nơi tìm thấy chúng* sẽ được gửi đến để hỗ trợ trẻ em nghèo trên khắp thế giới. Mỗi cuốn sách được bán Năm mươi xu sẽ gửi những đứa trẻ đến trường trong một tuần - và thay đổi cuộc sống của các em mãi mãi.

Đăng nhập vào www.comicrelief.com/harrysbooks và xem tiền từ việc mua sách này đang được sử dụng như thế nào để giúp đỡ người khác. Quỹ sách Harry's Books sẽ hỗ trợ những nỗ lực như giáo dục trẻ em, cuộc chiến chống nô lệ trẻ em, và hội tụ đoàn viên giữa cha mẹ và con cái bị chia cắt do chiến tranh. Quỹ cũng sẽ giáo dục mọi người về bệnh AIDS / HIV và sẽ hỗ trợ trẻ em bị nạn bom mìn.

Điều tuyệt vời của Comic Relief là chi phí của nó được tài trợ, do đó nó không lấy tiền của chính quyền cũng như tiền của công dân đưa. Điều này thực tế có nghĩa là, tiền lời tích lũy, hơn 100% số tiền mà nó mang lại sẽ được chuyển cho các dự án từ thiện.

Tôi luôn khát khao muốn viết quyển *Quái thú Huyền bí và Nơi Tìm thấy Chúng & Quidditch qua các thời đại*, vì vậy khi Richard Curtis của Comic Relief viết thư cho tôi, tôi nghĩ đó là một cơ hội tuyệt vời

để giúp đỡ một tổ chức từ thiện mà tôi luôn ủng hộ. Tất cả mọi người liên quan đến việc đưa những cuốn sách này đến sự thành công, các nhà xuất bản, các nhà cung cấp và các nhà bán lẻ, đã cho phép đóng góp một phần của giá bìa của những cuốn sách này vào quỹ sách Harry's Books của Comic Relief.

Cảm ơn bạn đã mua quyển sách này!

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'K. S. P.', written in a cursive style.

-

**QUIDDITCH
QUA CÁC THỜI ĐẠI
KENNILWORTHY WHISP**



ARTHUR A. LEVINE BOOKS

*Nhà xuất bản Arthur A. Levine
Chuyên về ấn phẩm học đường*

Cùng

*Whizz Hard
Books*

129B DIAGON ALLEY, LONDON

*Nhà xuất bản Whizz Hard
Số 129B Hẻm Xéo, Luân Đôn*

Lời khen tặng dành cho cuốn *Quidditch Qua các Thời đại*

“Bằng việc nghiên cứu miệt mài, Kennilworthy Whisp đã mở ra cả một kho tàng thú vị, những sự thật, mà đến giờ vẫn còn là bí ẩn, về môn thể thao của giới phù thủy. Một cuốn sách hấp dẫn.”

- Bathilda Bagshot, tác giả cuốn *Một Lịch sử Pháp thuật*.

“Whisp đã viết nên cuốn sách thực thú vị; chắc chắn nó sẽ mang lại những khoảnh khắc thư giãn và thông tin bổ ích cho những ai mến mộ môn Quidditch.”

- Biên tập Tạp chí *Chối nào*.

“Cuốn sách chân thực nhất về nguồn gốc và lịch sử Quidditch. Nên đọc.”

- Brutus Scimgeour, tác giả cuốn *Cẩm nang Tấn thủ*.

“Ông Whisp đây là người có tiềm năng. Cứ đà này, chắc ông ấy sẽ được chụp hình với tôi nay mai thôi.”

- Gilderoy Lockhart, tác giả cuốn *Cái tôi Nhiệm màu*.

“Cá chắc cuốn này sẽ được săn đón nhiều nhất. Cá đi, tôi cá luôn đó.”

- Ludovic Bagman, Tấn thủ Đội tuyển Quốc gia Anh và Đội tuyển Wimbourne Wasps.

“Tôi đã từng đọc những cuốn tệ hơn thế kia.”

- Rita Skeeter, phóng viên *Nhật báo Tiên tri*.

Tất cả các quyền được bảo lưu. Được xuất bản bởi Scholastic Press, một bộ phận của Scholastic Inc., Nhà xuất bản từ năm 1920. SCHOLASTIC, SCHOLASTIC PRESS và LOG LANTERN là các nhãn hiệu và / hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Scholastic Inc.

HARRY POTTER và tất cả các ký tự, tên và các chỉ dẫn có liên quan là các nhãn hiệu Của Warner Bros.

Không được sao chép, lưu giữ trong hệ thống truy xuất, hoặc truyền qua bất kỳ hình thức hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc bằng cách khác mà không có sự cho phép bằng văn bản của nhà xuất bản. Để biết thông tin liên quan đến giấy phép, hãy viết thư cho Scholastic Inc., Chú ý: Sở Cấp Phép, 555 Broadway, New York, NY 10012.

Scholastic Inc. đã bố trí cho 20% giá bán lẻ trừ thuế từ việc bán cuốn sách này để chuyển đến quỹ Sách Harry's Books của Comic Relief U. K. J. K. Rowling đang quyên góp tất cả các khoản nhuận bút mà cô ấy sẽ được hưởng. Việc mua sách này không phải là khoản khấu trừ thuế. Comic Relief có thể được liên lạc tại: Comic Relief, Tầng 5, Albert Embankment, London SE1 77P, Anh (www.comicrelief.com). Comic Relief ở Vương quốc Anh không liên kết với tổ chức có cùng tên trong United States.

ISBN 0-439-32161-1

Thư viện của Quốc hội có sẵn Dữ liệu Biên mục tại Ấn phẩm

20 19 18 17 16 15 14 07 08 09

In ở Hoa Kỳ và bị ràng buộc ở Mexico 23

Ấn phẩm bìa cứng đầu tiên, tháng 9 năm 2001

Về Tác giả

KENNILWORTHY WHISP là chuyên gia Quidditch trứ danh (và, theo lời ông, là một fan hâm mộ cuồng nhiệt). Ông là tác giả của hàng loạt tác phẩm nói về Quidditch, như Điều kiện kỳ của Đội tuyển *Những Kẻ lang thang Wigtown*, *Bay như Gã điên* (tiểu sử của Dai Llewellyn “Nguy hiểm”) và Đập trái Budger – *Một nghiên cứu về chiến lược thi đấu trong Quidditch*.

Kennilworthy Whisp chỉ dành thời gian của mình để ở nhà và đến bất cứ nơi nào diễn ra trận đấu của đội Những Kẻ lang thang Wigtown. Ông thích chơi cờ thỏ cáo, nấu đồ chay, và sưu tầm chổi bay cổ.

MỤC LỤC

LỜI TỰA

Chương Một: Quá trình Tiến hóa của Chổi bay

Chương Hai: Những Trò chơi Cổ xưa

Chương Ba: Môn Thể thao Từ Vùng Đầm lầy Queerditch

Chương Bốn: Sự Ra đời Của Trái Snitch Vàng

Chương Năm: Các Biện pháp Phòng chống Muggle

Chương Sáu: Những Thay đổi trong Quidditch Từ Thế kỷ Mười bốn

Sân đấu

Banh

Tuyển thủ

Luật chơi

Trọng tài

Chương Bảy: Các Đội tuyển Quidditch ở Anh và Ái Nhĩ Lan

Chương Tám: Sức Lan tỏa của Quidditch trên Toàn Thế giới

Chương Chín: Quá Trình Phát triển của Chổi đua

Chương Mười: Quidditch Ngày Nay

LỜI TỰA

QUIDDITCH QUA CÁC THỜI ĐẠI nằm trong số tựa sách được yêu thích nhất tại thư viện Hogwarts. Bà Pince, thủ thư của chúng ta, kể với tôi rằng cuốn sách được “cào cấu, nhều nước miếng, nói chung là hành hạ” gần như mỗi ngày – quả là lời tán dương dành cho bất kỳ cuốn sách nào. Những ai chơi hoặc theo dõi môn Quidditch thường xuyên hẳn sẽ đón chờ cuốn sách của ông Whisp, bởi vì số người đó trong chúng ta luôn hiếu kỳ về lịch sử pháp thuật khắp mọi nơi. Chúng ta phát triển bộ môn Quidditch, môn Quidditch cũng khiến chúng ta phát triển; Quidditch gắn kết mọi phù thủy, pháp sư trong xã hội, đem chúng ta lại gần nhau để sẻ chia những khoảnh khắc phấn khích, vinh quang, và (với những ai ủng hộ đội Đại bác Chudley) là tuyệt vọng.

Thật là khó khăn, tôi phải thừa nhận điều này, khi thuyết phục bà Pince giao ra một trong số những cuốn sách của bà ấy, rồi sao ra thành nhiều bản với mục đích tiêu thụ rộng khắp. Với cả, lúc tôi bảo rằng việc này là để cho dân Muggle cùng đọc, bà ấy nhất thời cứng họng, không thèm nhúc nhích cũng chẳng chớp mắt cả phút liền. Khi bình tĩnh lại, bà ấy mới chu đáo hỏi tôi có mất trí không. Tôi đã phấn khởi trấn an bà ấy và giải thích lý do tôi đưa ra quyết định chưa từng có này.

Bạn đọc Muggle chẳng cần bất kỳ lời giới thiệu nào về công tác của tổ chức Comic Relief Vương quốc Anh thêm nữa (kì lạ là, nó chẳng liên quan gì đến tổ chức cùng tên bên Mỹ), nên giờ tôi sẽ nhắc lại những gì tôi đã giải thích với bà Pince vì lợi ích của các phù thủy và pháp sư đã sắm cuốn sách này. Tổ chức Comic Relief Vương quốc Anh dùng tiếng cười để đấu tranh với nghèo đói, bất công, và tai họa. Khi niềm vui lan rộng sẽ được đổi ra thành một khoản tiền lớn (khoảng 250 triệu đô từ khi thành lập năm 1985, tương đương với hơn 175 triệu bảng, bằng 34 triệu Galleons).

Những ai góp phần vào việc đưa cuốn sách này đến tay quý vị, từ tác giả, người xuất bản đến người cung cấp giấy, người in, người đóng sách, cả người bán sách đều đầu tư thời gian, công sức, và vốn kiến thức của họ mà không nhận tiền công, hoặc nhận tiền công thấp, để 20% giá bán lẻ cuốn sách chịu ít thuế hơn với mục đích ủng hộ vào một quỹ được thành lập bởi tổ chức Comic Relief và J.K Rowling dưới tên Harry Potter. Quỹ này chuyên hỗ trợ những trẻ em cần sự giúp đỡ trên khắp thế giới. Bằng việc mua cuốn sách này – mà tôi khuyên các vị nên mua, vì lỡ các vị đọc quá lâu mà không nộp tiền ra, các vị sẽ trúng Lời nguyện Trộm cắp – các vị cũng góp phần hoàn thành sứ mệnh nhiệm màu này.

Nếu tôi nói với quý vị rằng lời giải thích này khiến bà Pince vui mừng mà giao sách của thư viện cho dân Muggle thì đó chính là lừa đảo. Bà ấy đã đề xuất một loạt phương án khác, ví như nói với những người ở tổ chức Comic Relief Vương quốc Anh là thư viện đã bị thiêu rụi, hay đơn giản giả là tôi đã chết quách đi mà chẳng để lại trần trối gì. Lúc tôi bảo rốt cục tôi vẫn thích phương án ban đầu của tôi hơn, bà ấy mới không đành lòng giao ra cuốn sách, dù vậy, ngay lúc cuốn sách được đưa ra, bà Pince đã căng thẳng đến độ ngất xỉu, và tôi buộc lòng phải gỡ từng ngón tay của bà ấy ra khỏi gáy sách.

Dù đã loại bỏ các bùa ếm thông thường mà một cuốn sách của thư viện thường có, nhưng tôi không chắc là còn bùa ếm nào mà tôi chưa phát hiện ra hay không. Ai cũng biết là bà Pince hay ếm những bùa xúi quẩy lên những cuốn sách mà bà coi giữ. Năm ngoái, chính tôi từng lơ đãng vẽ nguệch ngoạc vào cuốn Các học thuyết về Biến hình Vật chất, giây tiếp theo tôi bị cuốn sách đập tới tấp vào đầu. Làm ơn hãy cẩn trọng với cuốn sách này. Đừng làm rách. Đừng làm rơi vào nước. Vì tôi chắc là bà Pince sẽ lao ngay vào các vị, dù các vị đang ở đâu, và đòi khoản phạt lớn.

Sau cùng, tôi xin cảm ơn các vị đã ủng hộ cho tổ chức Comic Relief Vương quốc Anh và xin dân Muggle chớ thử chơi Quidditch tại nhà; cái bộ môn này, dĩ nhiên, hoàn toàn là giả tưởng và chẳng có ai chơi cả. Tôi cũng xin

phép tận dụng cơ hội này để chúc đội tuyển Quidditch Liên bang Puddlemere thật nhiều nhiều may mắn ở mùa giải tới.

A handwritten signature in black ink, reading "Albus Dumbledore". The signature is written in a cursive, calligraphic style with a large, ornate initial 'A' and 'D'.

Chương Một: Quá trình Tiến hóa của Chổi bay

Vẫn chưa có câu thần chú nào giúp các pháp sư giữ nguyên hình dáng con người trong khi bay lượn. Cũng có các Pháp sư Hóa thú có thể bay khi biến thành động vật có cánh, nhưng chỉ là số hiếm. Phù thủy, pháp sư có thể bay khi biến thành dơi, tuy vậy, với bộ óc của một con dơi, chắc hẳn họ sẽ quên mình định đi đâu ngay khắc vỗ cánh. Tuy Bùa Bay rất thông dụng, nhưng lơ lửng cách mặt đất cỡ năm thước không làm tổ tiên chúng ta thấy hài lòng. Các ngài ấy muốn bay lượn như chim mà không bị mở lông vũ phiền hà mọc khắp người.

Ngày nay chúng ta đã quen với việc mỗi gia đình phù thủy Anh đều có ít nhất một cây chổi bay mà chẳng khi nào tự hỏi tại sao. Tại sao một cây chổi tầm thường lại trở thành phương tiện di chuyển phép thuật một cách hợp pháp như vậy? Tại sao người phương Tây chúng ta lại không dùng loại thảm bay rất được ưa chuộng ở xứ sở phương Đông? Tại sao chúng ta không làm thùng bay, ghế bay, bồn tắm bay – mà lại là chổi bay?

Thiết nghĩ, mấy người Muggle nhà bên sẽ tìm đến mà xin xỏ phép màu nếu họ biết được sự thật về phép thuật, bởi vậy các pháp sư và phù thủy đã sống ẩn dật rất lâu trước khi Đạo luật Quốc tế về Bảo mật Phép thuật có hiệu lực. Nếu chứa chấp một phương tiện bay lượn trong nhà, thì phương tiện này không được phô trương, lại dễ cất giấu. Một cây chổi hoàn toàn đáp ứng được điều kiện này; lỡ bị dân Muggles phát hiện cũng chẳng cần phải giải thích nguyên do, vừa tiện cho việc mang theo, lại không đắt đỏ. Vậy mà những cây chổi thần đầu tiên vẫn gặp phải vài hạn chế.

Có ghi chép cho thấy ngay từ năm 962 sau Công nguyên, các phù thủy và pháp sư ở châu Âu đã sử dụng chổi bay. Một bản thảo Đức thời kỳ này ghi rằng có ba phù thủy trèo từ chổi xuống với khuôn mặt cực kỳ khó chịu. Pháp sư người Tô Cách Lan Guthrie Lochrin ghi lại năm 1107 có nói về việc phải chịu “cặp móng đầy dằm và lòi cả trĩ” sau chuyến bay ngắn từ Montrose đến Arbroath.

Nhìn chiếc chổi bay thời trung cổ được trưng bày tại Bảo tàng Quidditch ở Luân Đôn, chúng ta mới thấu hiểu được nỗi khó chịu của Lochrin (xem Fig. A). Cán chổi tần bì thô mộc đầy mắt gỗ, với những nhánh cây phi được buộc cầu thả phía đuôi chổi vừa không thoải mái, lại chả có tính khí động học gì cả. Cây chổi cũng chỉ được trang bị những bùa chú cơ bản: một tốc độ bay duy nhất, chỉ có thể bay lên, bay xuống, và dừng lại.

Vì các gia đình pháp thuật ngày đó đều tự làm chổi, nên có vô vàn tốc độ bay, mức độ thoải mái, và cách điều khiển miễn là phù hợp với họ. Tuy vậy, tới thế kỷ hai mươi, các phù thủy bắt đầu biết đổi chổi thành phẩm. Một người làm chổi tốt có thể đổi chổi lấy độc dược của người hàng xóm có kỹ năng pha chế giỏi hơn. Khi cưỡi chổi bay trở nên dễ chịu hơn, người ta thường cưỡi chổi để giải trí nhiều hơn là chỉ để di chuyển từ chỗ nọ đến chỗ kia.



Fig. A

Chương Hai: Những Trò chơi Cổ xưa

Ngay khi những chiếc chổi có thể queo được góc, biến hóa đa dạng về tốc độ cũng như độ cao, các môn thể thao trên chổi cũng theo đó xuất hiện.

Các bản ghi chép và các bức họa giới phù thủy thời kỳ đầu làm sáng tỏ một vài điều về những môn thể thao mà tổ tiên ta chơi ngày trước. Trong đó có những trò hiện đã không còn nữa, số khác vẫn được duy trì hoặc biến đổi thành các môn thể thao chúng ta chơi ngày nay.

Cuộc đua chổi thường niên danh tiếng của Thụy Điển có từ thế kỷ thứ mười. Các tuyển thủ phải đua một chặng hơn ba trăm dặm chút xíu từ Kopparberg đến Arjeplog. Lộ trình đua xuyên qua một khu bảo tồn rộng, và chiếc cúp bằng bạc khổng lồ là hình con Mũi Cụt Thụy Điển. Ngày nay, nó đã trở thành sự kiện quốc tế. Các pháp sư ở tất cả các nước sẽ tụ hội ở Kopparberg để cổ vũ cho người dự thi, sau đó Độn thổ đến Arjeplog để chúc mừng những người sống sót.

Bức họa danh tiếng *Gunther der Gewalttätige ist der Gewinner* ("Gunther Bạo Chúa là kẻ Vô Địch"), ra đời năm 1105, nói về môn thể thao Stichstock cổ xưa của người Đức. Người ta đặt một trái banh da rộng căng hơi trên đỉnh cây cột cao hai mươi thước. Một người sẽ có nhiệm vụ bảo vệ trái banh này. Người này sẽ được cố định với cây cột bằng sợi dây thừng cỡ mười thước quấn quanh thắt lưng, để không thể bay xa hơn. Những người còn lại có nhiệm vụ tiếp cận và đâm thủng trái banh bằng đầu chổi bay đã được làm nhọn. Người bảo vệ banh được dùng đũa phép để loại bỏ những người tấn công. Trò chơi kết thúc khi trái banh bị chích thủng, hoặc tất cả đối thủ bị loại vì trúng phép của người giữ banh hoặc không chống cự nổi vì kiệt sức. Stichstock bị mai một dần vào thế kỷ mười bốn.

Môn **Aingingein** khởi nguồn và lan rộng ở Ái Nhĩ Lan, là nguồn cảm hứng của rất nhiều bản tình ca Ái Nhĩ Lan (tương truyền rằng pháp sư huyền thoại Fingal Can đảm là một quán quân Aingingein). Từng người chơi sẽ

giữ trái Dom, hay trái banh (được làm từ túi mật dê), và bay thật nhanh qua những cái ống đang bốc cháy lơ lửng trong không trung được đặt trên những cây cột trụ. Dùng trái Dom để thả qua cái ống cuối cùng. Người nào thả được trái Dom qua cái ống cuối cùng trong thời gian nhanh nhất mà không bị bén lửa sẽ là người chiến thắng.

Tô Cách Lan là quê hương của môn thể thao trên chổi nguy hiểm bậc nhất thế giới – **Creaothcreann**. Một bài thơ bi thảm tiếng Gaelic thế kỷ mười một đã miêu tả trò chơi này, khổ thơ đầu tiên dịch là:

*Mười hai chàng nhiệt huyết, tụ với nhau
Buộc mình vào vạc, đứng lên mau
Giây phút kèn vang, cùng cất cánh
Nhưng mười người, số chết định đã lâu.*

Ai chơi Creaothceann đều buộc một cái vạc vào đầu. Khi tiếng kèn hoặc tiếng trống hiệu lệnh vang lên, hơn trăm viên đá được phù phép lơ lửng trong không trung cả trăm thước bắt đầu tuôn ào ào xuống đất. Người chơi phải di chuyển thật nhanh để bắt càng nhiều viên đá vào vạc càng tốt. Được nhiều pháp sư Tô Cách Lan coi là thử thách độ nam tính và lòng dũng cảm đỉnh cao nhất, nên dù số người thiệt mạng cực kỳ nhiều nhưng Creaothcreann vẫn được yêu thích nồng nhiệt vào thời Trung cổ. Vào năm 1762, trò chơi này bị cấm, dù Magnus Macdonald “Đầu Sọ” khơi mào phong trào chơi Creaothreann vào những năm 1960, nhưng Bộ Pháp thuật vẫn không bỏ luật cấm.

Shuntbumps rất được ưa chuộng ở Devon, Anh. Là hình thức sơ đẳng của môn cưỡi chổi đấu thương, luật chơi chỉ là đánh càng nhiều người bay khỏi chổi càng tốt, trụ lại trên chổi cuối cùng là thắng.

Swivenhodge bắt nguồn từ xứ Herefordshire. Tương tự Stichstock, nó cũng có một trái banh da căng hơi, thường làm bằng da lợn. Người chơi sẽ ngồi dịch về phía sau chổi và đánh những trái banh qua một hàng rào bằng đuôi

chối. Người đánh trượt sẽ mất một điểm cho đối thủ. Ai giành được năm mươi điểm trước là người chiến thắng.

Ngày nay, người Anh vẫn chơi Swivenhodge dù môn thể thao này chưa từng được yêu thích rộng rãi; Shuntbumps chỉ còn được coi như trò chơi của con nít. Thế nhưng, tại vùng đầm lầy Queerditch, có một trò chơi đã ra đời mà sau này trở thành môn thể thao được chào đón nhất ở thế giới pháp thuật.

Chương Ba: Môn Thể thao Từ Vùng Đầm lầy Queerditch

Nguồn gốc sơ khai của Quidditch được biết đến qua những dòng nhật ký của một phù thủy có tên là Gertie Keddle, sống ở vùng biên giới Đầm Queerditch vào thế kỷ mười một. May thay, bà ấy giữ lại cuốn nhật ký, hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Quidditch Luân Đôn. Những đoạn văn sau đã được dịch từ tiếng Xắc-xông sai chính tả tùm lum trong cuốn nhật ký.

Thứ Ba. Nóng. Cái lũ bên kia đầm lội đến nữa. Chơi cái trò ngớ ngẩn với cây chổi của chúng. Một trái banh da bự chẳng hạ cánh xuống đám bấp cải của ta. Ta đã ế cái gã tới nhật banh. Ta khoái nhìn gã bai với cái đầu gối quay ngược ra sau, đúng là con heo đầy lông tổ chẳng.

Thứ Ba. Mưa. Đang ngoài đầm nhỏ tầm ma. Mấy thằng ngu cười chổi chơi nữa. Rềnh một lát từ sau tảng đá. Bọn nó có quả banh mới. Thấy banh cho đũa khác và cố sức ghim banh vào lùm cây ở phía bên kia đầm. Đồ tào lao ba xàm ba láp.

Thứ Ba. Gió lớn. Gwenog đến uống trà tầm ma, rồi rủ ta ra ngoài bả bao. Rút cụt lại nhìn thấy lũ đàn đó đang chơi trò của chúng trên đầm. Tên thầy pháp Tô Cách Lan bự con sống trên đỉnh đồi cũng ở đó. Giờ chúng có hai cục đá bự chẳng đang bay vòng vòng cố đập văng tất cả lũ chúng nó khỏi chổi. Xui thiệt là hông có chuyện gì lúc ta coi. Gwenog kể bà ấy hay tự chơi ở nhà. Dzề nhà trong bực dộc.

Những đoạn văn này tiết lộ nhiều điều hơn những gì Gertie Keddle có lẽ biết, trừ điều duy nhất bà ấy chắc chắn biết là tên của một trong những ngày trong tuần. Thứ nhất, trái banh đập xuống luống cải bấp của bà ấy làm bằng da, chính là trái Quaffle thời nay – hiển nhiên là những trái banh được căng đầy hơi dùng trong các môn thể thao chổi thời bấy giờ khó mà thấy chính

xác, nhất là khi có gió. Thứ hai, Gertie kể với chúng ta về những người đang “cố sức ghim trái banh vào lùm cây ở phía bên kia đầm” – chắc hẳn đây là dạng sơ khai của môn ghi điếm. Thứ ba, Gertie cho chúng ta thấy thoáng qua nguyên mẫu đầu tiên của trái Bludger. Thật phấn khích khi đó là món quà từ “tên thầy pháp Tô Cách Lan bự con”. Anh ta từng là tuyển thủ Creaothceann chẳng? Phù phép những viên đá vọt vèo vèo quanh sân đấu phải chẳng là ý tưởng được anh ta lấy cảm hứng từ những viên đá được sử dụng trong trò chơi của quê hương mình?

Không thấy thông tin nào đề cập về môn thể thao được chơi trên vùng Đầm lầy Queerditch nữa cho tới tận một thế kỷ sau đó, khi một pháp sư tên Goodwin Kneen nhắc cây bút lông viết thư cho cậu em họ Olaf người Na Uy của mình. Kneen sống ở xứ Yorkshire, nơi minh chứng cho sự lan tỏa của môn thể thao khắp nước Anh suốt trăm năm sau lần đầu tiên Gertie Keddle chứng kiến. Lá thư của Kneen được lưu giữ trong hồ sơ của Bộ Pháp thuật Na Uy.

Olaf yêu quý,

Em có khỏe không? Anh khỏe, nhưng Gunhilda bị mọc vài nốt đậu rỗng.

Đêm thứ Bảy tuần trước bọn anh đã có một trận Kwidditch đáng nhớ, dù Gunhilda đáng thương không thể chơi ở vị trí Bắt bóng, và bọn anh phải cho Radulf thợ rèn chơi thay. Đội Ilkley chơi cũng tốt nhưng không theo kịp được bọn anh vì bọn anh đã tập luyện cả tháng trời cơ mà, cũng ghi bàn bốn mươi hai lần. Radulf lãnh nguyên trái Truy sát vào đầu vì lão Ugga chậm chạp vung cây chùy của gã. Mấy cái ống mới làm để ghi bàn dùng khá được. Mỗi đầu sân có ba cái cố định trên cột, bà chủ quán trọ Oona cho bọn anh đấy. Bà ấy còn đãi bọn anh rượu mật cả đêm vì bọn anh đã thắng. Gunhilda có hơi giận vì anh về trễ quá. Anh đã phải hụp đầu xuống né đôi ba lời nguyền khùng khiếp nhưng giờ mấy ngón tay anh mọc lại rồi.

Anh dùng con cú cừ nhất của anh để gửi thư này cho em. Hi vọng nó gửi tới nơi tới chốn.

*Anh họ,
Goodwin*

Đến đây có thể thấy, môn thể thao này đã tiến xa thế nào trong một thế kỷ. Vợ của Goodwin đã chơi ở vị trí “Bắt bóng” – hẳn là tên gọi cũ của Truy thủ. Trái “Truy sát” (chắc chắn là trái Bludger) đập vào đầu Radulf thợ rèn hẳn là do Uggia đánh, người này hiển nhiên chơi ở vị trí Tấn thủ, bởi vì ông ta mang theo cây chùy. Gôn không còn là lùm cây nữa, mà là những cái ống trên cây cột trụ. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu nhân tố quan trọng của trò chơi, đó là trái Snitch vàng. Trái banh Quidditch thứ tư vẫn chưa xuất hiện cho đến tận giữa thế kỷ mười ba, và nó đã xuất hiện theo một cách thật lạ lùng.

Chương Bốn: Sự Ra đời Của Trái Snitch Vàng

ể từ đầu những năm 1100, săn Snidget được giới pháp thuật ưa chuộng. **K**Chim Snidget Vàng ngày nay là loài được bảo vệ, nhưng vào thời đó loài Snidget Vàng cư trú ở vùng Bắc Âu rất đông, dân Muggle khó mà phát hiện được chúng bởi đặc tính ẩn nấp và di chuyển cực mau lẹ.

Snidget có thân hình nhỏ bé cùng khả năng bay linh hoạt, bản năng chạy trốn kẻ thù thiên bẩm, nên bắt được chim Snidget chỉ khiến người ta có thêm vị thế mà thôi. Tấm thảm thêu từ thế kỷ mười hai được lưu giữ ở Bảo tàng Quidditch khắc họa cảnh một nhóm người đang bắt một con chim Snidget. Phần đầu tấm thảm, có người mang lưới, người dùng đũa phép, người thì bắt bằng tay không. Nó phản ánh một sự thật là loài Snidget thường xuyên bị nghiền nát bởi những kẻ bắt nó. Phần cuối là cảnh một gã pháp sư được thưởng một túi vàng vì bắt được con Snidget.



Fig. B

Trên nhiều phương diện, săn Snidget là một trò chơi đáng bị lên án. Những người hưởng thiện hân đều xót thương trước cảnh loài chim nhỏ bé yêu chuộng hòa bình này bị tàn sát ngay khi nghe tên trò chơi. Thế nhưng săn Snidget, lại được diễn ra một cách công khai, dẫn đến việc hoạt động cưỡi chổi bay bị dân Muggle trông thấy nhiều hơn những hoạt động khác. Hội đồng Pháp thuật lúc bấy giờ lại không thể kiểm soát được phong trào chơi trò chơi này – nói cách khác, xem ra chính Hội đồng cũng không nhận thấy trò chơi này là bất cập, như chúng ta thấy sau đây.

Rốt cuộc, săn Snidget cũng kết hợp với Quidditch vào năm 1269 trong một trận thi đấu với sự có mặt của chính Trưởng ban Hội đồng Pháp thuật, ông Barberus Bragge. Còn tại sao chúng ta biết được điều này là do lá thư của bà Modesty Rabnott xứ Kent gửi cho chị gái Prudence ở Aberdeen (lá thư này hiện cũng được trưng bày tại Bảo tàng Quidditch). Theo như bà Rabnott, Sếp Bragge mang theo lồng chim Snidget đến trận đấu và nói với các tuyển thủ rằng ông ta sẽ trao một trăm năm mươi Galleon (1) cho người nào bắt được con chim trong thời gian diễn ra trận đấu. Bà Rabnott đã giải trình những gì diễn ra sau đó:

Các tuyển thủ cùng lúc vọt vào không trung, phớt lờ trái Quaffle, lạng lách khỏi những trái Truy sát. Cả hai Thủ quân cũng mặc kệ rổ gôn, lao vào cuộc săn. Chú chim Snidget bé nhỏ đáng thương cứ vọt lên lại vọt xuống quanh sân đấu cố tìm đường thoát thân, nhưng lũ pháp sư trong đám khán giả cứ ép nó quay lại bằng Lời nguyện Xua đuổi. Ồ, Pru à, chị biết thái độ của em với trò săn Snidget như thế nào và biết em sẽ làm gì khi em nổi khùng. Em đã chạy ra sân đấu và hét: “Sếp Bragge, đây không phải là thể thao! Hãy để cho con Snidget được yên và để cho chúng tôi xem trận Cuaditch tuyệt vời mà tất cả chúng tôi đã đến đây để xem”.

Chị có tin nổi không, Pru, những gì cái tên súc vật đó làm là cười và ném cái lồng chim vào em. Ừ, em đã vô cùng tức giận Pru à, em thực sự tức giận. Khi con chim Snidget bé nhỏ đáng thương bay ngang qua, em đã dùng thần chú Triệu hồi. Chị biết Bùa Triệu hồi của em linh nghiệm thế nào mà Pru – dĩ nhiên em đạt được ý nguyện hết sức dễ dàng, hơn là cười lên một cây chổi. Chú chim bé nhỏ bổ nhào vào tay em, em dúm nó vào vạt áo chùng và chạy như điên.

Ồ, chúng tóm được em, nhưng trước đó em đã thoát khỏi đám đông và thả con Snidget đi rồi. Sếp Bragge hết sức giận dữ, trong một khắc em nghĩ sẽ bị biến thành một con cóc mọc sừng, hoặc tệ hơn, nhưng may thay mấy ông cố vấn đã trấn tĩnh ông ta và em chỉ bị phạt mười Galleons vì làm gián đoạn trận đấu. Đương nhiên là trong đời em chưa bao giờ có mười Galleons, nên căn nhà cũ kỹ đã đi tong.

Em sẽ đến ở với chị vài ngày, may mà đám đó không tịch thu con Bông mã.

Em phải nói với chị điều này, Pru à, nếu em có phiếu bầu, Sếp Bragge sẽ mất một phiếu.

Em gái thân thương,

Modesty

Hành động dũng cảm của bà Rabnott có thể đã cứu sống một con Snidget, nhưng không cứu được tất cả bọn chúng. Ý tưởng của Sếp Bragge đã vĩnh viễn thay đổi bản chất của Quidditch. Sau đó trong tất cả các trận đấu Quidditch đều có Snidget Vàng, một tuyến thủ ở mỗi đội (Thợ săn) có nhiệm vụ duy nhất là bắt nó. Khi giết chết con chim, trận đấu sẽ kết thúc và đội đó sẽ được thêm một trăm năm mươi điểm, gọi nhắc về một trăm năm mươi Galleon mà Sếp Bragge treo thưởng. Khán giả phụ trách việc giữ con Snidget trên sân đấu bằng Lời nguyện Xưa đuổi mà bà Rabnott đã nhắc tới.

Thế nhưng, khoảng giữa thế kỷ sau đó, số lượng loài Snidget Vàng đã giảm đến độ Hội đồng Pháp thuật, hiện do Elfrida Clagg muôn-phần-văn-minh-hơn lãnh đạo, quyết định đưa Snidget Vàng thành loài động vật cần được bảo vệ, cấm giết và sử dụng trong thi đấu Quidditch. Khu Bảo tồn Snidget Modesty Rabnott được thành lập tại Somerset và người ta cuống cuống tìm kiếm thứ thay thế cho Snidget để những trận đấu Quidditch được tiếp diễn.

Trái Snitch Vàng ra đời là thành quả của pháp sư Bowman Wright ở Thung lũng Godric. Trong khi các đội Quidditch trên khắp cả nước truy tìm loài chim thay thế Snidget, thì Wright, một tay phù thủy lò rèn cừ khôi, đã lên kế hoạch chế tạo một trái bóng mô phỏng hành động và đường bay theo nguyên mẫu từ loài chim Snidget. Và ông hoàn toàn thành công, điều này được minh chứng bởi những cuộn giấy da ông để lại sau khi chết (hiện là vật sở hữu cá nhân của một nhà sưu tầm), đó là danh sách đặt hàng mà ông đã nhận được từ khắp đất nước. Trái Snitch Vàng, theo cách gọi của Bowman, là trái bóng cỡ quả óc chó có trọng lượng đúng bằng một con chim Snidget. Đôi cánh bạc của trái bóng có những khớp xoay giống như

cánh Snidget, khiến trái bóng chuyển hướng nhanh như chớp và chính xác như bản thể sống. Tuy nhiên, không giống như Snidget, trái Snitch đã được phù phép giới hạn bay trong sân đấu. Có thể nói, sự ra đời của trái Snitch Vàng đã kết thúc thời kỳ ba trăm năm trên vùng Đầm lầy Queerditch. Quidditch đã thực sự ra đời.

(1) Tương đương với hơn một triệu Galleon vàng thời nay. Còn Sếp Bragge có thực sự trao hay không còn là điều tranh cãi.

Chương Năm: Các Biện pháp Phòng chống Muggle

Vào năm 1398, pháp sư Zacharias Mumps lần đầu tiên chấp bút mô tả về trận đấu Quidditch. Ông bắt đầu bằng các phân tích về nhu cầu bảo mật chống-Muggle khi trận đấu diễn ra: “Chọn những vùng hoang vắng cách xa nơi Muggle cư trú và đảm bảo rằng các vị không bị trông thấy khi đang bay trên chổi. Bà Xua đuổi Muggle rất hữu ích khi các vị có ý định làm luôn một sân thi đấu. Cũng khuyến khích các vị nên chơi vào ban đêm.”

Từ thực tế là năm 1362, Hội đồng Pháp thuật cấm chơi Quidditch gần khu dân cư trong vòng bán kính năm mươi dặm, ta suy ra rằng chẳng ai nghe theo lời tư vấn tuyệt vời của Mumps. Hiển nhiên là phong trào chơi Quidditch nhanh chóng lớn mạnh, vì năm 1368 Hội đồng đã thay đổi lệnh cấm: cấm chơi Quidditch gần khu dân cư trong bán kính một trăm dặm. Năm 1419, Hội đồng ban hành sắc lệnh cấm chơi Quidditch “bất kỳ đâu gần với bất kỳ nơi nào có khả năng bị Muggle trông thấy hoặc chúng tôi sẽ trông thấy các vị chơi giỏi tới thế nào khi bị xích trong nhà đá.”

Phù thủy thiếu niên đều biết, bay bằng chổi chắc chắn là cách khiến bí mật của chúng ta dễ bị bại lộ nhất. Không có hình minh họa phù thủy nào của dân Muggle mà không có hình ảnh cây chổi, dù những bức vẽ ấy có ngớ ngẩn đến thế nào đi chăng nữa (vì những cây chổi bay dân Muggle vẽ chẳng thể bay lên không trung dù một khắc), nhưng họ nhắc chúng ta rằng chúng ta đã bắt cần trong nhiều thế kỷ qua tới nỗi kinh ngạc khi biết trong tâm trí dân Muggle, chổi bay và phép thuật có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

Những biện pháp bảo mật cần thiết không được tuân thủ cho đến khi Đạo luật Quốc tế về Bảo mật Pháp thuật 1692 buộc các Bộ Pháp thuật phải chịu trách nhiệm trực tiếp cho các hậu quả từ việc chơi các môn thể thao phép

thuật trong lãnh thổ thuộc quyền quản lý. Sở Thể thao Phép thuật ở Anh ra đời từ đó. Các đội Quidditch chống đối lại chỉ thị của Bộ sẽ bị giải thể ngay lập tức. Ví dụ điển hình nhất là đội Xúc xích Banchory, một đội bóng Tô Cách Lan nổi danh không chỉ vì kỹ thuật Quidditch dở tệ mà còn vì những bữa tiệc hậu-thi-đấu. Sau trận đấu 1814 với đội Mũi tên Appleby (xem [Chương Bảy](#)), đội Xúc xích không chỉ để mấy trái Bludger phóng ra ngoài trong đêm, mà còn định bẫy một con rồng Hebrides Đen để làm linh vật. Họ đã bị đại diện của Bộ Phép thuật bắt khi đang bay qua Inverness, và không bao giờ được thi đấu nữa.

Ngày nay, các đội tuyển Quidditch không thi đấu tại địa bàn, mà di chuyển đến các sân đấu đã được xây dựng bởi Sở Thể thao Phép thuật, nơi này đã được trang bị hệ thống bảo mật chống Muggle đầy đủ. Sân đấu Quidditch an toàn nhất là ở nơi đồng không mông quạnh, như Zacharias Mumps đã đề xuất một cách quá chính xác sáu trăm năm trước.

Chương Sáu: Những Thay đổi trong Quidditch Từ Thế kỷ Mười bốn

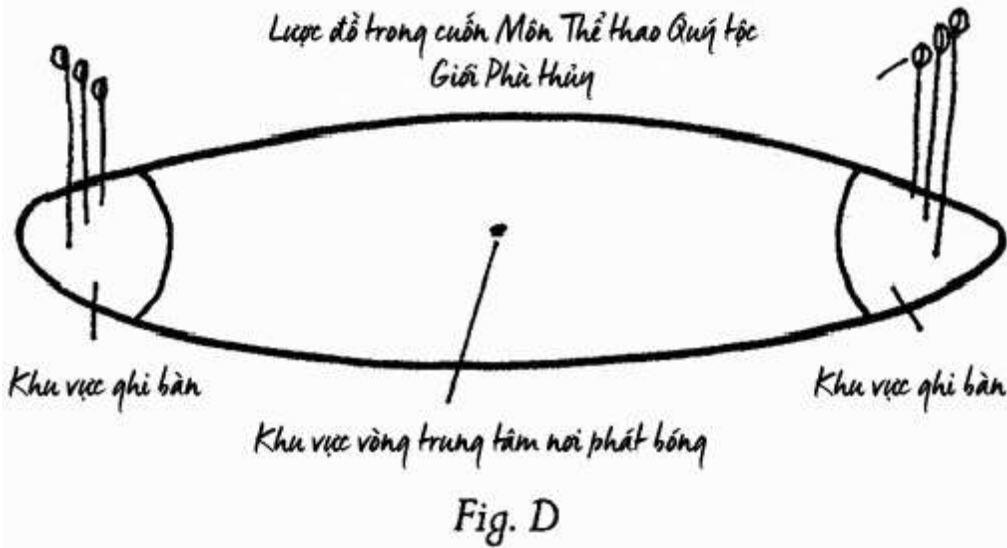
Sân đấu

Zacharias Mumps mô tả sân đấu Quidditch thế kỷ mười bốn có hình bầu dục, dài năm trăm thước, rộng một trăm tám mươi thước, cùng một vòng tròn nhỏ (đường kính khoảng hai thước) ở giữa sân đấu. Theo Mumps, trọng tài (hay sau này gọi là Quijudge) mang bốn trái banh vào vòng tròn trung tâm, còn các tuyển thủ đứng xung quanh. Khi các trái banh bay ra (trái Quaffle được tung ra bởi trọng tài), các tuyển thủ sẽ rượt vào không trung. Vào thời Mumps sống, cột gôn vẫn là những chiếc rỗ lớn gắn trên các cột trụ, như trong Fig. C.



Fig. C

Năm 1620 Quintus Umfraville viết một cuốn sách có tiêu đề Môn Thể thao Quý tộc Giới Phù thủy, trong đó có một lược đồ về sân đấu thế kỷ mười bảy (xem Fig. D). Ở đây chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về phần mà chúng ta gọi là “khu vực ghi điểm”. Những chiếc rỗ thời kỳ này nhỏ hơn, được đặt cao hơn nhiều so với thời của Mumps.



Khoảng năm 1883 người ta không sử dụng rổ để ghi bàn nữa mà thay vào đó là những cột gôn như ngày nay chúng ta vẫn sử dụng, cải biến này được đăng trên Nhật báo Tiên tri lúc đó (xem phía dưới). Còn sân thi đấu Quidditch không hề thay đổi kể từ đó.

Hãy Trả Lại Rổ Cho Chúng Tôi!

Đó là lời kêu gọi của các tuyển thủ Quidditch khắp cả nước tối ngày hôm qua khi hai năm rổ mười là Sở Thể thao Pháp thuật đã quyết định dứt bỏ những chiếc rổ ghi bàn được sử dụng trong Quidditch hàng thế kỷ qua.

Khi được yêu cầu đưa ra lời bình hồi tối qua, một đại diện Sở có vẻ đồ quạu đáp, “Chúng tôi sẽ không dứt, đừng có rối lên. Các vị thấy rồi đó, mấy cái rổ có quá nhiều kích cỡ. Chúng tôi nhận thấy rằng chuẩn hóa kích thước rổ để đồng bộ hóa cột gôn trên khắp nước Anh là nhiệm vụ bất khả thi. Rõ ràng các vị có thể nhận thấy đây là vấn đề về tính công bằng. Ý tôi là, có một đội bóng gần Barnton dùng những cái rổ nhỏ tí xíu, rồi gắn vô mấy cây cột của đối thủ, đến quả nho các vị cũng chẳng thả vào được. Lại chính họ tự gắn cho đội mình mấy cái hang bự chẳng bằng liểu gai đu đa đu đa. Sẽ không tiếp diễn nữa. Chúng tôi đã quy định sẵn kích cỡ vòng gôn, và thế đó. Mọi chuyện sẽ êm đẹp và công bằng.”

Đến đây, đại diện Sở buộc phải thối lui dưới trận mưa rồ liệng ra bởi những người biểu tình phần nộ đang tụ tập ở tiền sảnh. Dù sự náo loạn sau đó được cho là do bọn yêu tinh nổi loạn, nhưng điều chắc chắn là đêm nay người hâm mộ Quidditch toàn nước Anh sẽ than khóc cho sự ra đi của môn thể thao mà chúng ta vẫn biết.

Một lão pháp sư có đôi gò má phúng phính nghẹn ngào nói, “H...hông có rồ, nó ch...ằng như trước nữa. Tôi nhớ khi còn nhỏ, chúng tôi đã từng châm lửa đốt mấy cái rồ, vui vẻ suốt cả trận đấu. Mấy người không thể làm như vậy với mấy cái vòng gôn được đâu. M...ột nửa c...cái niềm vui đã mất r...rồi.”

Nhật báo Tiên tri, 12/2/1883

Banh

Trái Quaffle

Từ nhật ký của Gertie Keddle chúng ta đã biết từ thuở sơ khai trái Quaffle đã làm bằng da. Trong bốn trái banh Quidditch, chỉ có riêng trái Quaffle là không cần ếm bùa, chỉ là một trái banh từ những miếng da chắp lại, và thường có dây quai kèm theo (xem Fig. E) vì các tuyển thủ phải bắt và ném trái Quaffle bằng một tay. Một vài trái Quaffle còn có những cái lỗ để đặt ngón tay. Tuy nhiên, vào năm 1875, khi Bùa Giữ được phát minh, dây quai và lỗ đặt ngón không còn hữu dụng, vì các Truy thủ có thể giữ một tay bằng miếng da đã được ếm bùa mà không cần công cụ hỗ trợ nào.

Trái Quaffle hiện đại có đường kính mười hai tấc và trơn láng, không có đường chỉ. Lần đầu tiên, sau một trận đấu trời mưa tầm tã khiến các tuyển thủ không thể nhận diện được khi trái Quaffle rơi xuống đất, nó đã có màu đỏ tươi, đó là vào mùa đông năm 1711. Không lâu sau đó, các Truy thủ ngày càng phát cáu khi phải liên tục lao xuống mặt đất để tìm trái Quaffle mỗi khi bắt trượt, bởi vậy, một phù thủy tên Daisy Pennifold có sáng kiến phù phép trái Quaffle để lỡ có rơi xuống đất thì sẽ rơi từ từ giống như chìm xuống nước, nghĩa là, các Truy thủ có thể chụp được ngay trong không trung. “Trái Quaffle Pennifold” vẫn còn được sử dụng đến ngày nay.

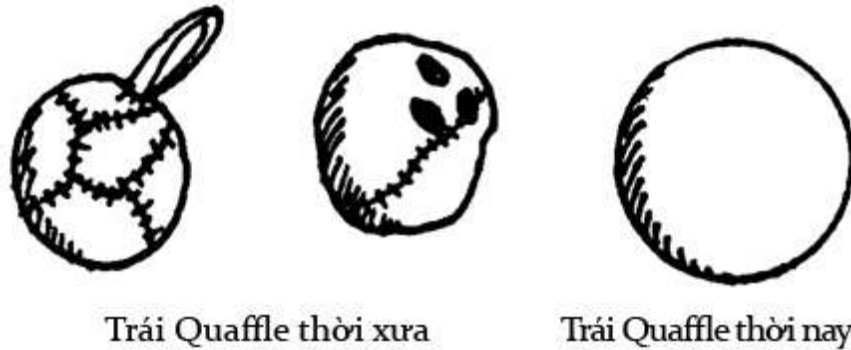


Fig. E

Trái Bludger

Những trái Bludger đầu tiên (hay trái “Truy sát”), như chúng ta đã biết, là những tảng đá bay, vào thời của Mumps, Bludger chỉ là những tảng đá được đẽo thành hình trái banh. Những trái banh này có nhược điểm nghiêm trọng là: những cây gậy đã được yểm lực bằng phép thuật của các Tấn thủ vào thế kỷ mười lăm có thể làm vỡ đá, trong trường hợp này, tất cả các tuyến thủ sẽ bị các miếng đá vỡ truy đuổi suốt phần còn lại trận đấu.

Chắc chắn vì lý do này mà vào đầu thế kỷ mười sáu, một vài đội Quidditch bắt đầu thử nghiệm những trái Bludger bằng kim loại. Agatha Chubb, một chuyên gia nghiên cứu đồ pháp thuật cổ, đã nhận định rằng hơn mười hai trái Bludger làm bằng chì trong giai đoạn này đã được tìm thấy ở đầm than Ái Nhĩ Lan và ở đầm lầy Anh. Bà Agatha viết, “Chắc chắn là Bludger chứ không không phải đạn đại bác.”

Chúng ta có thể thấy những vết lõm mờ do những cây gậy được yểm lực bằng phép thuật và những dấu hiệu dễ thấy do phù thủy gia công (trái lại với Muggle) – đường nét mềm mại, độ cân đối hoàn hảo. Điểm cuối cùng là mỗi trái đều rít vèo vèo quanh phòng làm việc của tôi và ra sức đánh bật tôi vào cửa mỗi khi được thả ra khỏi hộp đựng.

Rốt cuộc người ta cũng phát hiện ra rằng chì quá dẻo để làm trái Bludger (bất kỳ vết lõm nào đều ảnh hưởng đến khả năng bay thẳng của trái

Bludger). Ngày nay, các trái Bludger đều làm bằng sắt, có đường kính mười tấc.

Bludger được ếm bùa đuổi theo bất kỳ tuyến thủ nào. Nếu chọn ngẫu nhiên, Bludger sẽ tấn công tuyến thủ gần nhất, vì thế nhiệm vụ của các Tấn thủ là đập trái Bludger càng xa đội mình càng tốt.

Trái Snitch Vàng

Trái Snitch Vàng kích cỡ bằng quả óc chó, giống như là chim Snidget Vàng. Snitch được ếm để tránh bị truy bắt càng lâu càng tốt. Có một giai thoại về việc bắt một trái Snitch Vàng trong sáu tháng trên trang Bodmin vào năm 1884, cuối cùng cả hai đội đành bỏ cuộc trong nỗi chán nản với màn thể hiện kém cỏi của hai Tấn thủ. Cho tới ngày nay, các pháp sư người Cornwall thân thuộc vùng này vẫn khẳng định trái Snitch còn nhờn nhớt trên trang, dù tôi chẳng thể biết được thực hư câu chuyện ra sao.

Tuyến thủ

Thủ Quân

Chẳng nghi ngờ gì, rằng, vị trí Thủ quân có từ thế kỷ mười ba (xem [Chương Bốn](#)) dù kể từ đó, vai trò đã dần biến đổi.

Theo Zacharias Mumps, Thủ quân

phải là người với tới giỏ gôn trước nhất bởi vì cần trái Quaffle không lọt vô trống là nhiệm vụ của anh ta. Thủ quân cần thận trọng khi rời vị trí của mình quá xa, phòng khi cái giỏ gôn nhà anh ta bị tấn công lúc anh ta vắng mặt. Nhưng nếu là một Thủ quân nhanh nhẹn thì có thể ghi điểm rồi trở lại giỏ gôn kịp thời cản đối thủ san bằng tỉ số. Đây là một vấn đề đối với lương tâm riêng của Thủ quân.

Hiển nhiên là vào thời của Mumps các Thủ quân chơi như các Truy thủ kèm thêm nhiệm vụ khác. Họ được phép di chuyển khắp sân đấu và được phép ghi bàn.

Tuy nhiên, khi Quintus Umfraville viết cuốn *Môn Thể thao Quý tộc Giới Phù Thủy* vào năm 1620, nhiệm vụ của Thủ quân đã được lược đi. Lúc này sân đấu có thêm khu vực ghi bàn và dù Thủ quân được phép bay ra khỏi khu vực ghi bàn nhằm đánh tâm lý hoặc cản đường các Truy thủ đội khác, nhưng người ta khuyến khích Thủ quân nên ở trong khu vực này, bảo vệ giỏ gôn.

Tấn thủ

Qua các thế kỷ, nhiệm vụ của các Tấn thủ dần thay đổi chút ít và có thể vị trí Tấn thủ đã có từ khi trái Bludger được đưa vào thi đấu. Nhiệm vụ đầu tiên của các Tấn thủ là bảo vệ các thành viên của đội mình khỏi trái Bludger với sự hỗ trợ của các cây gậy đánh bóng (một thời là cây chùy, xem lá thư của Goodwin Kneen ở Chương Ba). Các Tấn thủ chưa bao giờ là người ghi bàn, cũng chẳng có dấu hiệu nào cho thấy họ từng đụng vào trái Quaffle.

Các Tấn thủ cần có sức khỏe tốt để chống trả lại những trái Bludger. Đó là lý do vì sao mà vị trí Tấn thủ, hơn bất kỳ vị trí nào khác, thường do pháp sư đảm nhận chứ không phải phù thủy. Các Tấn thủ cũng cần có khả năng thăng bằng cực kỳ tốt, vì thi thoảng họ phải thả cả hai tay khỏi chổi để thực hiện cú đập Bludger bằng hai tay.

Truy thủ

Truy thủ là vị trí lâu đời nhất trong Quidditch, bởi vì ngày trước tất cả những gì cần làm khi chơi môn này là ghi bàn. Các Truy thủ ném trái Quaffle cho nhau và mỗi lần thấy Quaffle qua vòng gôn sẽ được mười điểm.

Lần thay đổi quan trọng duy nhất là vào năm 1884, một năm sau khi vòng gôn thay thế cho giỏ gôn. Luật mới được đề ra rằng chỉ Truy thủ mang trái Quaffle mới được tiến vào khu vực ghi điểm, nếu nhiều hơn một Truy thủ ở trong khu vực này, thì bàn thắng không được công nhận. Luật này được đề ra nhằm ngăn chiêu "kèm người" (xem phần "Các chiêu Gian lận" phía

dưới), sẽ có hai Truy thủ tiến vào khu vực ghi điểm và ép Thủ quân về một bên để vòng gôn trống cho Truy thủ thứ ba ghi điểm. Phản ứng về luật mới này được tường thuật trên tờ *Nhật báo Tiên tri* thời đó.

Truy Thủ Của Chúng Tôi Không Hề Gian Lận!

Đó là phản ứng kinh thiên động địa của người hâm mộ Quidditch trên khắp nước Anh tối ngày hôm qua khi Sở thể Thao Pháp thuật thông qua cái gọi là “Phạt đền Kèm người”.

Đại diện Sở nhìn có vẻ căng thẳng cho hay, “Những trường hợp kèm người ngày càng nhiều. Chúng tôi thấy rằng luật mới sẽ loại bỏ những chấn thương nghiêm trọng của các Thủ quân mà chúng ta chứng kiến nhiều như cơm bữa. Từ nay trở đi, sẽ chỉ có một Truy thủ nỗ lực mà vượt qua, thay vì những ba Truy thủ hè nhau đập Thủ quân. Mọi chuyện sẽ trở nên trong sạch và công bằng hơn rất nhiều.”

Nói đến đây, đại diện Sở buộc phải thối lui vì đám đông đang giận dữ bắt đầu oanh tạc tới tấp những trái Quaffle. Các pháp sư của Sở Cường chế Thi hành Luật Pháp thuật đã tới giải tán đám đông đang đe dọa sẽ kèm chính Bộ trưởng Bộ Pháp thuật.

Một cậu bé sáu tuổi mặt đầy tàn nhang nhấn chìm cả cái tiền sảnh trong nước mắt.

Cậu nức nở với *Nhật báo Tiên tri*, “Con thích chiêu kèm người. Con cả bố con đều thích coi mấy Thủ quân bọn họ bị hạ bệ hoàn toàn. Con chả còn muốn đi coi Quidditch nữa.”

Nhật báo Tiên tri, 22/3/1884

Tầm thủ

Thường là người nhỏ con nhất và nhanh nhất, Tầm thủ phải vừa có con mắt nhạy bén vừa có khả năng buông một hoặc cả hai tay khi bay. Tầm thủ có tầm ảnh hưởng rất lớn tới kết quả chung cuộc trận đấu, bởi vì chỉ cần bắt được trái Snitch là sẽ giành lấy được chiến thắng dù trên bờ vực thất bại, nên Tầm thủ thường là đối tượng bị các đối thủ chơi xấu nhiều nhất. Quả thực, vị trí Tầm thủ có một sức hút khó có thể cưỡng lại, bởi trong sân đấu, trước giờ Tầm thủ là người bay tốt nhất, và thường là người bị chấn thương nghiêm trọng nhất. “Trục xuất Tầm thủ” là nguyên tắc đầu tiên trong cuốn *Cẩm nang Tấn thủ* của tác giả Brutus Scimgeour.

Luật chơi

Các luật sau đây đã được Sở Thể thao Pháp thuật ghi vào hệ thống luật năm 1750:

1. Dù chẳng có quy định nào giới hạn độ cao mà một tuyển thủ được phép di chuyển trong suốt trận đấu, thì vẫn không được phép lấn đường biên. Nếu có tuyển thủ nào bay quá đường biên, thì đội của anh ta phải nhường lại trái Quaffle cho đối thủ.
2. Đội trưởng có thể đề nghị “tạm ngừng” bằng cách ra hiệu cho trọng tài. Trong cả trận đấu, chỉ có quãng thời gian này các tuyển thủ mới được phép chạm chân xuống đất. Thời gian tạm ngừng có thể kéo dài trong hai giờ đồng hồ nếu trận đấu đã kéo dài hơn mười hai tiếng. Đội nào không trở lại sân thi đấu sau hai giờ sẽ bị mất tư cách thi đấu.
3. Trọng tài có quyền cho phép phạt đền. Truy thủ thực hiện cú phạt đền sẽ bay từ khu vực vòng trung tâm thẳng vào khu vực ghi điểm. Tất cả các tuyển thủ khác trừ Thủ quân của đội bị phạt phải giữ khoảng cách nhất định khi cú phạt đền diễn ra.
4. Được phép giật trái Quaffle từ tuyển thủ khác nhưng dù trong bất kỳ trường hợp nào người chơi cũng không được phép chộp nắm bất kỳ phần da thịt nào của người khác.
5. Trong trường hợp bị chấn thương, sẽ không có người thay thế. Đội chơi sẽ tiếp tục chơi mà vắng mặt tuyển thủ bị thương.
6. Được phép mang đũa phép vào trong sân đấu (Quyền được mang theo đũa phép bất cứ lúc nào do Liên đoàn Pháp thuật Quốc tế thiết lập vào năm 1692, khi họ bị Muggle bức hại vào thời điểm cao trào và các pháp sư đang lên kế hoạch để ẩn náu.) nhưng không được phép sử dụng đũa phép để trù ếm tuyển thủ, chối bay của đội khác, trọng tài, ban thi đấu, hay bất kỳ người nào trong khán đài trong mọi trường hợp.

7. Một trận Quidditch chỉ kết thúc khi bắt được trái Snitch Vàng, hoặc có sự đồng thuận của cả hai Đội trưởng.

Các chiêu Gian lận

Lẽ dĩ nhiên, luật “được tạo ra là để phá vỡ”. Có bảy trăm chiêu gian lận được ghi lại trong kỷ lục của Sở Thể thao Pháp thuật, và đều được trình diễn trong trận chung kết tại mùa Cúp Thế giới đầu tiên năm 1473. Tuy nhiên, danh sách liệt kê toàn bộ bảy trăm chiêu gian lận này chưa bao giờ được công khai trước công chúng. Sở cho rằng các pháp sư và phù thủy xem xong danh sách này “chắc sẽ nảy ra ý tưởng.”

Thật may cho tôi đã được tiếp cận với những tư liệu có liên quan đến các chiêu gian lận này khi đang trong quá trình tìm hiểu cho cuốn sách này và xin khẳng định rằng chẳng có một ấn phẩm nào hiện nay là thành quả của bản danh sách này. Miễn là lệnh cấm sử dụng đũa nhằm hạ đối thủ còn được duy trì thì đến chín mươi phần trăm các chiêu gian lận đã được liệt kê đều không khả thi trong mọi trường hợp (lệnh cấm này được ban hành năm 1538). Mười phần trăm còn lại, cứ yên tâm là hầu hết sẽ không xảy ra kể cả khi có tuyển thủ bần tính nhất; ví như, “khiến đuôi chổi đối thủ bén lửa”, “tấn công chổi của đối thủ bằng gậy”, “tấn công đối thủ bằng cây rìu.” Điều này không có nghĩa là các tuyển thủ Quidditch ngày nay không chơi ăn gian. Dưới đây là danh sách liệt kê mười chiêu gian lận thường thấy. Thuật ngữ chính xác về các chiêu gian lận trong Quidditch nằm trong cột đầu tiên.

Tên gọi	Đội tượng	Mô tả
Lôi kéo	Tất cả	Tìm đuôi chổi của đối thủ nhằm trì hoãn tốc độ hoặc gây cản trở
Giấy hấn	Tất cả	Bay nhằm mục đích gây va chạm
Đánh úp	Tất cả	Chấn cấn chổi khiến đối thủ lệch hướng
Hoãn bình	Tấn thủ	Đập trái Bludger về phía khán đài, buộc phải tạm ngừng trận đấu vì ban tổ chức phải đổ xô ra để bảo vệ khán giả. Đôi khi các tuyển thủ vô liêm sỉ dùng chiêu này để cản Truy thủ đội khác ghi điểm.
Thúc chổi	Tất cả	Dùng chổi lay thúc vào đối thủ
Đẩy banh	Thủ quân	Thọc bất kì bộ phận nào trên người qua vòng gôn nhằm thúc trái Quaffle văng ra. Thủ quân đang ra phải chặn phía trước gôn chứ không phải là phía sau.
Đúi banh	Truy thủ	Tay vẫn chạm trái Quaffle khi banh lọt qua vòng gôn (Quaffle phải được ném qua)
Vọc Quaffle	Truy thủ	Cần thiệp vào trái Quaffle, ví dụ, đâm banh khiến nó rơi nhanh hơn hoặc rơi theo đường zig zắc
Chôm Snitch	Tất cả trừ Tấn thủ	Bất kỳ tuyển thủ nào không phải Tấn thủ chạm hoặc bắt trái Snitch Vàng
Kém người	Truy thủ	Nhiều hơn một Truy thủ trong khu vực ghi điểm

Trọng tài

Giám sát một trận đấu Quidditch là nhiệm vụ chỉ dành cho những pháp sư, phù thủy gan dạ nhất. Zacharias Mumps kể rằng một trọng tài ở hạt Norfolk tên là Cyprian Youdle đã thiệt mạng trong trận đấu hữu nghị của các pháp sư bản địa vào năm 1357. Người ta chẳng thể bắt được kẻ đã phóng ra lời nguyền nhưng họ cho rằng kẻ đó là một khán giả trên khán đài. Trong khi chẳng có vụ ám sát trọng tài nào có chứng cứ xác thực từ bấy đến giờ, thì cũng có hàng loạt những vụ ếm chối nhiều thế kỷ qua, nguy hiểm nhất là biến chổi của một trọng tài thành Khóa Càng, khiến người này biến mất hút khi trận đấu đang diễn ra nửa chừng và xuất hiện trên Sa mạc Sahara hàng tháng sau đó. Sở Thể thao Pháp thuật đã đề ra đường lối chỉ đạo nghiêm khắc về vấn đề bảo an liên quan tới chổi của các tuyển thủ và những tai nạn bất ngờ giờ đây, ơn giờ, gần như không còn nữa.

Một trọng tài Quidditch hiệu quả không chỉ là một người cưỡi chổi giỏi. Người này còn phải quan sát hết chiêu trò của cả mười bốn tuyển thủ một lúc, bởi vậy chấn thương trọng tài thường gặp là treo cổ. Tại những trận đấu chuyên nghiệp, trọng tài được trợ giúp bởi trọng tài biên đứng quanh đường biên, đảm bảo việc không có tuyển thủ hoặc trái banh nào vượt quá biên.

Tại Anh, trọng tài Quidditch do Sở Thể thao Pháp thuật lựa chọn. Họ phải vượt qua bài kiểm tra bay khắt khe và bài thi viết thực lực về luật Quidditch

và chứng tỏ, bằng hàng loạt các bài thử nghiệm chuyên sâu, rằng họ sẽ không gây rắc rối hoặc nguyên rủa các tuyến thủ chương mắt dù đang chịu áp lực khủng khiếp.

Chương Bảy: Các Đội tuyển Quidditch ở Anh và Ái Nhĩ Lan

Vì nhu cầu giữ bí mật về Quidditch với Muggle nên Sở Thể thao Pháp thuật phải hạn chế số trận đấu diễn ra mỗi năm. Trong khi các giải nghiệp dư được phép diễn ra miễn là tuân theo các nguyên tắc chỉ đạo thích hợp, thì các đội tuyển Quidditch chuyên nghiệp lại bị giới hạn về số lượng kể từ khi Liên đoàn thành lập năm 1674. Vào thời đó, mười ba đội bóng Quidditch xuất sắc nhất của Anh và Ái Nhĩ Lan được phép gia nhập Liên đoàn, những đội còn lại được yêu cầu giải thể. Mỗi năm, mười ba đội bóng lại tiếp tục tranh tài để giành Cúp Liên đoàn.

Đội Mũi tên Appleby

Đội tuyển bắc Anh này được thành lập vào năm 1612. Màu áo của đội này là xanh nhạt, phù hiệu là một mũi tên bạc. Người hâm mộ đội tuyển sẽ đều thống nhất rằng thời kỳ hoàng kim nhất của đội tuyển là năm 1932 đánh bại đội tuyển Kền kền Vratsa đang là nhà vô địch châu Âu thời bấy giờ trong một trận đấu kéo dài mười sáu ngày với điều kiện trời mưa và sương mù dày đặc. Cách ăn mừng quen thuộc của các cổ động viên ủng hộ câu lạc bộ này là dùng đĩa bắn những mũi tên vào không trung mỗi lần Truy thủ đội họ ghi bàn, cách ăn mừng này đã bị Sở Thể thao Pháp thuật cấm vào năm 1894 sau khi một mũi tên xuyên vào mũi trọng tài Nugent Potts. Giữa đội Mũi tên và đội Ong vò vè Wimbourne có sự ganh đua dữ dội truyền kiếp (xem phía dưới).

Đội Những Chú dơi Ballycastle

Đội tuyển Quidditch danh tiếng nhất bắc Ái Nhĩ Lan này đến nay đã vô địch giải Quidditch Liên đoàn tổng cộng hai mươi bảy lần, trở thành đội xuất sắc thứ hai trong lịch sử Liên đoàn. Những chú dơi mặc áo màu đen có hình con dơi đỏ tươi choán trước ngực. Linh vật trú danh Dơi quạ Barney

cũng được biết đến là chú dơi được khắc họa trong quảng cáo Bia bơ (Barney phát biểu: Anh chỉ dơi dờ vì Bia bơ!).

Đội Nỏ đá Caerphilly

Nỏ đá xứ Wales, thành lập năm 1402, mặc áo sọc xanh lá nhạt và đỏ tươi. Lịch sử cao quý của câu lạc bộ gồm mười tám lần vô địch Liên đoàn và một chiến thắng vang dội trong trận chung kết Cúp Châu Âu năm 1956 đã hạ gục đội tuyển Những Cánh điều Karasjok Na Uy. Bị quái vật Ki-mê-ra nuốt chửng trong ngày quốc lễ tưởng niệm các phù thủy, pháp sư xứ Wales ở đảo Mykonos, Hy Lạp là kết cục bi thảm của tuyển thủ danh tiếng nhất đội tuyển, Dai Llewellyn “Nguy hiểm”. Huân chương Kỷ niệm Dai Nguy hiểm ngày nay được trao vào cuối mỗi mùa giải cho tuyển thủ Liên đoàn có màn trình diễn liêu lĩnh nhất và gây phấn khích nhất trong suốt trận đấu.

Đội Đại bác Chudley

Nhiều người cho rằng những ngày vinh quang của Đại bác Chudley đã qua rồi, trái lại, những fan hâm mộ hết lòng hết dạ vẫn đặt hi vọng vào thời phục hưng của đội bóng. Những khẩu đại bác đã vô địch Liên đoàn hai mươi một lần, nhưng lần gần đây nhất là từ năm 1892 và họ thể hiện một phong độ mờ nhạt suốt thế kỷ qua. Đội Đại bác Chudley mặc áo màu cam sáng có biểu tượng viên đạn đại bác đang vọt ra cùng một đôi chữ “C” màu đen. Tôn chỉ của đội đã thay đổi vào năm 1972, từ “Chúng ta là kẻ ngự trị” thành “Tất cả chỉ là đạn tay và khăn cầu điều kỳ diệu.”

Đội Chim cắt Falmouth

Những chú chim cắt mang áo màu xám đậm và trắng có biểu tượng đầu chim cắt trước ngực. Những chú chim cắt được biết tới là một đội chịu chơi, tiếng tăm càng vang xa hơn khi hai Tấn thủ lừng danh thế giới, Kevin và Karl Broadmoor, đã chơi trong câu lạc bộ từ năm 1958 đến năm 1969, những trò quái của hai người này đã nhận từ Sở Thể thao Pháp thuật không dưới mười bốn lần treo giò. Tôn chỉ của đội là: “Để cho chúng tôi thắng,

nhưng nếu chúng tôi không thể thắng, hãy để cho chúng tôi đập nát mấy cái đầu.”

Đội Nữ yêu Holyhead

Đội Yêu quái Hollyhead là một câu lạc bộ lâu đời của xứ Wales (thành lập năm 1203), là đội Quidditch độc nhất vô nhị trên thế giới chỉ mượn nữ phù thủy. Áo của Nữ yêu có màu xanh lá đậm có móng vuốt vàng kim trước ngực. Trận chiến hạ gục đội tuyển Chim ưng Heidelberg năm 1953 được coi là một trong những trận Quidditch rục rờ nhất trước giờ. Chiến đấu ròng rã bảy ngày, trận đấu rốt cuộc cũng đi tới hồi kết nhờ màn bắt Snitch đẹp mắt của Tầm thủ đội Nữ yêu Glynnis Griffiths. Đội trưởng đội Chim ưng Rudolf Brand đã có một màn xuống chổi nổi danh khi trận đấu kết thúc và đã cầu hôn đối thủ của anh ta, Gwendolyn Morgan, người đã khiến anh chàng rung động bởi cây chổi Cleansweep 5 của mình.

Đội Chim cắt Kenmare

Đội thuộc Ái Nhĩ Lan này thành lập năm 1291, được cả thế giới ưa chuộng vì những màn trình diễn đầy sức sống từ các yêu tinh, linh vật của đội, và vì những giai điệu đàn hạc hoàn mỹ từ những cổ động viên. Những chú chim cắt mang màu áo xanh ngọc có hai chữ “K” đối ngược nhau trên ngực. Darren O’Hare làm Thủ quân cho đội Chim cắt giai đoạn 1947-60, ba lần là đội trưởng Đội tuyển Quốc gia Ái Nhĩ Lan và được cho là người đã sáng tạo ra Đội hình Tấn công Hawkshead dành cho Truy thủ (xem Chương Mười).

Đội Ác là Montrose

Những chú Ác là là đội tuyển thành công nhất trong lịch sử Liên đoàn Anh và Ái Nhĩ Lan, họ đã vô địch ba mươi hai lần. Là Nhà vô địch Châu Âu lần thứ hai, những chú Ác là đã có fan hâm mộ trên toàn cầu. Nhiều tuyển thủ nổi bật trong đội bao gồm Tầm thủ Eunice Murray (mất năm 1942) đã từng kiến nghị làm “trái Snitch bay nhanh hơn vì thế này thì dễ quá,” và Hamish MacFarlan (Đội trưởng giai đoạn 1957-68) đã đạt sự nghiệp Quidditch đỉnh

cao khi đồng thời giữ chức Lãnh đạo Sở Thể thao Pháp thuật. Những chú Ác là mang áo màu đen và trắng có một con ác là trên ngực và một con trên lưng.

Đội Niềm Kiêu hãnh xứ Portree

Đội tuyển này đến từ Đảo Skye, tại đây đội đã thành lập năm 1292. “Những Niềm Kiêu hãnh”, như cách fan hâm mộ nhắc đến họ, mang áo màu tím đậm có ngôi sao vàng trên ngực. Trụ thủ lừng danh nhất của họ là Catriona McCormack dẫn dắt đội dành hai lần vô địch cúp Liên đoàn những năm 1960, và chơi cho Tô Cách Lan ba mươi sáu lần. Cô con gái Meaghan của McCormack hiện đang làm Thủ quân cho đội tuyển. (Còn cậu con trai Kirley hiện là tay ghi-ta solo trong ban nhạc phù thủy đang được ưa chuộng Ba Mụ Phù thủy.)

Đội Liên bang Puddlemere

Thành lập năm 1163, Liên bang Puddlemere là đội bóng lâu đời nhất Liên đoàn. Puddlemere đã vô địch cúp Liên đoàn hai mươi hai lần và củng cố danh tiếng bằng hai lần chiến thắng Cúp Châu Âu. Bài hát truyền thống của đội là “Anh em đập Bludger đi, và liệng Quaffle đây” đã được thu âm gần đây qua giọng ca của mụ phù thủy Celestina Warbeck nhằm gây quỹ cho Bệnh viện Thánh Mungo. Các tuyển thủ trong đội Puddlemere mang áo xanh nước biển còn kham thêm hai cây cỏ chỉ xếp hình chữ thập là biểu tượng của đội.

Đội Cơn lốc Tutshill

Những Cơn lốc mang áo màu xanh da trời có chữ “T” kép màu xanh đậm trên ngực và lưng. Thành lập năm 1520, Cơn lốc đã tận hưởng thời kỳ đỉnh cao vào đầu thế kỷ hai mươi dưới sự dẫn dắt của Tầm thủ Roderick Plumpton, họ đã vô địch năm lần liên tiếp Cúp Liên đoàn, xác lập kỷ lục tại Anh và Ái Nhĩ Lan. Roderick Plumpton chơi ở vị trí Tầm thủ cho Anh hai mươi hai lần và hiện đang giữ kỷ lục là người bắt trái Snitch nhanh nhất tại Anh (ba giây rưỡi, đánh bại đội Nỏ đá Caerphilly năm 1921).

Đội Những Kẻ lang thang Wigtown

Câu lạc bộ thuộc Khu vực Biên giới Tô Cách Lan này thành lập năm 1422 do bảy người con của một pháp sư bán thịt tên là Walter Parkin. Bốn người con trai và ba người con gái tạo thành một đội hình khủng khiếp, họ chẳng mấy khi thua trận nào, nghe nói, phần vì các đối thủ sợ chết khiếp khi nhìn cảnh ông Walter đứng ngay vạch biên, một tay cầm dĩa phép, một tay cầm con dao phay xẻ thịt. Hậu duệ nhà Parkin đều chơi trong đội tuyển Wigtown hàng nhiều thế kỷ qua và để tỏ lòng tôn kính với tổ tiên của mình, các tuyển thủ trong đội mặc áo màu đỏ máu có con dao phay xẻ thịt màu bạc trên ngực.

Đội Ong vò vè Wimbourne

Đội Ong vò vè Wimbourne mang áo có màu vàng sọc ngang màu đen cùng một con ong vò vè trên ngực. Thành lập năm 1312, những chú Ong vò vè đã mười tám lần là nhà vô địch cúp Liên đoàn và hai lần lọt vào bán kết Cúp Châu Âu. Nghe đồn, cái tên của họ là từ một tai nạn tồi tệ xảy ra trong trận đấu với đội Mũi tên Appleby vào giữa thế kỷ mười bảy, khi một Tấn thủ bay ngang qua cái cây cạnh sân đấu đã nhìn thấy một tổ ong vò vè trên cành, và đánh về phía Tấn thủ của đội Mũi tên, Tấn thủ nay đã bị đốt túi bụi và buộc phải ngừng thi đấu. Wimbourne đã giành chiến thắng, sau đó quyết định chọn ong vò vè làm linh vật của đội mình. Người hâm mộ Ong vò vè (được gọi là “Tinh nhân”) có truyền thống kêu vo vo thật to khiến các Truy thủ đội đối thủ phân tâm mỗi khi làm bàn phạt đền.

Chương Tám: Sức Lan tỏa của Quidditch trên Toàn Thế giới

Âu Châu

Quidditch chính thức được xác nhận tại Ái Nhĩ Lan vào thế kỷ thứ mười bốn, nhờ ghi chép trận đấu của Zacharias Mumps năm 1385: “Một đội gồm những tên thầy pháp bay từ thành phố Cork tới thi đấu tại làng Lancashire và đã xúc phạm người bản xứ bằng cách đánh bại hoàn toàn những người anh hùng của họ. Những gã người Ái Nhĩ Lan này biết những mảnh lối khi chơi Quaffle mà trước giờ ở Lancashire chưa từng trông thấy, và họ đã phải chạy trốn khỏi ngôi làng khi đám khán giả bắt đầu vung đũa phép và rượt đuổi.”

Nhiều chứng cứ cho thấy trò chơi đã lan tới các vùng Châu Âu khác vào đầu thế kỷ mười lăm. Như chúng ta đã biết, Na Uy là nơi cải đạo theo môn thể thao này từ rất sớm (liệu có phải người em họ Olaf của Goodwin Kneen đã phổ biến trò chơi tại đây?) bằng chứng là đoạn thơ theo nhịp I-am-bơ do nhà thơ Ingolfr viết vào đầu những năm 1400:

*Lao vun vút, ôi cao trào rượt đuổi
Trái Snitch kia ngay trước mũi tôi rồi
Sắp tóm được nên đám người lão nháo
Bludger lao và tôi đã té nhào.*

Cùng thời kỳ đó, pháp sư người Pháp Malecrit đã viết những dòng sau trong vở kịch có tên Hélas, Je me suis Transfiguré Les Pields (“Alas, Em Đã Hóa phép Đôi chân mình”):

GRENOUILLE: Hôm nay mình không thể ra chợ cùng cậu được, Crapaud à.

CRAPAUD: Nhưng mà Grenouille ơi, mình không thể mang con bò ra chợ một mình được.

GRENOUILLE: Cậu biết mà Crapaud, sáng nay mình phải làm Thủ quân. Ai sẽ cản trái Quaffle nếu không phải là mình cơ chứ?

Năm 1473 là năm chứng kiến giải Cúp Quidditch Thế giới đầu tiên, dù tất cả các nước tham gia đều là các nước châu Âu. Việc các đội tuyển từ các nước khác không hiện diện có thể quy tại tình trạng kiệt quệ của những con cú vì phải kham quá nhiều thư mời, cũng có thể tại những người được mời không muốn đi một chuyến dài lê thê lại quá ngặt nghèo, hoặc đơn giản là có lẽ họ thích ở nhà hơn.

Trận chung kết giữa Transylvania và Flanders đã ghi dấu vào lịch sử là trận đấu bạo lực nhất mọi thời đại và xác nhận kỷ lục có nhiều chiêu gian lận nhất lúc bấy giờ - ví dụ, biến Truy thủ thành con chồn hôi, cố chém đầu Thủ quân bằng dao, và cả trăm con dơi cà rồng hút máu bay ra từ áo chùng của Đội trưởng đội Transylvania.

Cúp Thế giới từ đó tới nay được tổ chức bốn năm một lần, dù đến tận thế kỷ mười bảy, các đội tuyển châu Âu mới lộ diện tranh tài. Vào năm 1652, Cúp Châu Âu bắt đầu khởi xướng, và được tổ chức ba năm một lần.

Trong các đội tuyển châu Âu xuất sắc, có lẽ đội **Kền kền Vratsa** của Bùn-ga-ri là đội lừng danh nhất. Bảy lần vô địch Cúp Châu Âu, Kền kền Vratsa chắc chắn là một trong những đội tuyển khiến khán giả kích động nhất, là những nhà tiên phong cho cú ghi bàn tầm xa (dứt bóng từ nơi rất xa khu vực ghi bàn), và luôn sẵn lòng cho những tuyển thủ mới có cơ hội để tự làm nên tên tuổi.

Tại Pháp, quán quân thường trực của cúp Liên đoàn, đội **Những Tay đấm Quaffle xứ Quiberon**, nổi tiếng với lối chơi màu mè như chính màu áo hồng gầy choáng của họ vậy. Tại Đức, chúng ta biết tới đội **Chim ưng Heidelberg**, đội trưởng người Ái Nhĩ Lan tên là Darren O'Hare từng có câu nói nổi tiếng "hung hãn hơn một con rồng và bằng hai lần khéo léo."

Luxembourg luôn là quốc gia có thể mạnh về Quidditch đã sản sinh cho chúng ta đội bóng **Những Kẻ Đánh bom vùng Bigonville** nổi danh với chiến thuật tấn công và luôn lọt top những đội ghi bàn nhiều nhất. Đội Chiến hạm Chối Braga của Bồ Đào Nha mới đây đã công phá giới tuyến đỉnh cao của môn Quidditch bằng dấu ấn mang tính đột phá trong cách dùng Tấn thủ; đội **Yêu tinh xứ Grodzisk** của Phần Lan lại có Josef Wronski, có thể nói rằng đó là Tầm thủ sáng tạo bậc nhất thế giới.

Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan

Quidditch du nhập vào Tân Tây Lan trong giai đoạn thế kỷ mười bảy, tương truyền là do một nhóm Dược thảo sĩ châu Âu đến đó thám hiểm với mục đích nghiên cứu cây cỏ và nắm ma thuật. Chúng tôi nghe kể rằng sau một ngày dài thu thập mẫu vật rã rời, các phù thủy và pháp sư này đã xả hơi bằng cách chơi Quidditch dưới cái nhìn lom lom đầy hoang mang của những phù thủy bản địa. Bộ Pháp thuật Tân Tây Lan đã mất rất nhiều thời gian và tiền của để ngăn dân Muggle tìm ra ý nghĩa của nghệ thuật Maori thời đó, rõ ràng là các hình này mô tả cảnh những người pháp sư da trắng đang chơi Quidditch (những bức phù điêu và các bức họa hiện đang được trưng bày tại trụ sở Bộ Pháp thuật ở Wellington).

Người ta cho rằng Quidditch lan tới nước Úc Đại Lợi trong giai đoạn thế kỷ mười tám. Có thể nói Úc là vùng đất lí tưởng để chơi Quidditch, vì có những khoản đầu tư lớn để xây dựng nhiều sân đấu Quidditch tại nơi hẻo lánh, không người qua lại.

Các đội đối địch nhau luôn khiến khán giả châu Âu hồi hộp bởi tốc độ và sức hấp họ mang lại. Năm trong số những đội xuất sắc nhất là **Vẹt đuôi dài Moutohora** (Tân Tây Lan), đỏ, vàng và xanh là màu áo trứ danh của đội này, và linh vật là phượng hoàng Sparky. **Thần Sấm Thunderlarra** và **Những Chiến binh Woollongong** đã thống trị Liên đoàn Úc vào thời kỳ hoàng kim nhất thế kỷ. Sự ganh đua giữa hai đội trở thành

truyền kỳ tại giới pháp thuật Úc, để mỗi khi đáp trả lại những đòi hỏi hay khoe khoang ba xạo, ai cũng sẽ nói rằng “Vâng, tôi nguyện làm trọng tài cho trận Thần Sấm-Chiến binh tới đây.”

Phi Châu

Chối bay được các phù thủy và pháp sư châu Âu mang tới lục địa Phi khi công du qua đó để tìm hiểu về thuật giả kim và thiên văn học, các pháp sư Phi châu là bậc thầy trong lĩnh vực này. Dù vẫn chưa có nhiều người chơi như ở châu Âu, nhưng trên khắp lục địa Phi châu, Quidditch ngày càng được ưa chuộng.

Đặc biệt là Uganda nổi lên là một đất nước có phong trào chơi Quidditch sôi nổi. **Cán chổi Ngạo mạn Patonga** là câu lạc bộ trứ danh nhất tại đây đã từng cầm hòa đội Ác là Montrose vào năm 1986 trong nổi kinh ngạc của giới Quidditch thế giới. Sáu tuyển thủ từ đội Cán chổi Ngạo mạn mới đây đại diện cho Uganda thi đấu tại Cúp Quidditch Thế giới, chưa từng có câu lạc bộ nào có nhiều tuyển thủ đại diện cho quốc gia đi thi đấu như vậy. Các đội tuyển Phi châu đáng chú khác gồm **Bùa mê Tchamba** (Togo), những bậc thầy về kỹ thuật chuyển bóng qua vai; **Sát nhân Khổng lồ Gimbi** (Ethiopia) hai lần giành cúp Toàn Phi châu; **Tia nắng Sumbawanga** (Tanzania) là đội rất được ưa chuộng với kỹ thuật nhào lộn khiến khán giả khắp thế giới đều thích thú.

Bắc Mỹ

Quidditch lan tới lục địa Bắc Mỹ vào đầu thế kỷ mười bảy, tuy nhiên tại đây Quidditch phát triển rất chậm do quan điểm chống phù thủy mạnh mẽ, không may, cùng lúc cũng du nhập từ Âu châu. Những người định cư tại Bắc Mỹ hành xử hết sức thận trọng với mục đích hạn chế Quidditch phát triển ngay từ giai đoạn đầu. Nhiều người trong số họ đã từng mong rằng sẽ không phải chịu nhiều định kiến hơn nữa khi di cư tới đây.

Thế nhưng, vào giai đoạn sau đó, đất nước Canada đã sản sinh ra ba trong số những đội Quidditch hoàn mỹ nhất thế giới: **Thiên thạch vùng Moose Jaw, Cây búa Haileybury, và Dũng sĩ Stonewall**. Đội Thiên thạch từng có nguy cơ bị giải tán vào những năm 1970 vì thói diều chổi khắp làng trên xóm dưới ăn mừng chiến thắng sau trận đấu với tia lửa dài tóe ra từ đuôi chổi. Đến giờ đội chỉ còn ăn mừng cách truyền thống này trên sân đấu sau khi trận đấu kết thúc và bởi vậy những trận đấu của Thiên thạch luôn là điểm tham quan pháp thuật tuyệt vời.

Hoa Kỳ không phải là cái nôi sản sinh ra những đội Quidditch tầm cỡ thế giới như những quốc gia khác vì Quidditch hằng phải cạnh tranh với trò chơi trên chổi Quodpot của Mỹ. Là một biến thể của Quidditch, Quodpot ra đời do pháp sư Abraham Peasegood sống ở thế kỷ mười tám, ông đã mang trái Quaffle từ cổ hương và định lập một nhóm Quidditch. Chuyện xảy ra khi trái Quaffle đặt trong rương của Pease vô tình cắm vô đầu đũa phép, nên rốt cuộc khi Pease lôi trái banh ra và ném một cách ngẫu hứng, nó đã phát nổ giữa mặt ông. Peasegood xem ra là người có khiếu hài hước hết sức nhạy bén, ông ngay lập tức lên kế hoạch thay đổi cơ chế hoạt động trên hàng loạt trái banh da, ngay sau đó mọi tư tưởng về Quidditch đều bị bỏ quên khi mà ông cùng những người bạn phát triển một trò chơi mới khai thác vào đặc tính gây nổ của trái banh có tên gọi mới mẻ “Quod”.

Trong một trận Quodpot, mỗi bên có mười một người chơi. Họ ném trái Quod, hoặc trái Quaffle đã sửa lại, cho các thành viên sao cho trái Quod được thả vào cái “pot” ở cuối sân đấu trước khi nó phát nổ. Người nào giữ trái Quod khi nó phát nổ sẽ phải rời khỏi sân đấu. Khi trái Quod yên vị trong “pot” (một cái vạc nhỏ có chứa một thứ dung dịch khiến trái Quod không phát nổ), đội ghi điểm sẽ được một điểm và người ta sẽ mang một trái Quod mới vào sân đấu. Dù bộ phận đông đảo giới phù thủy vẫn sùng bái Quidditch, nhưng với tư cách là một môn thể thao ít phổ biến ở châu Âu thì Quodpot cũng gặt hái được một vài thành tựu nhất định.

Bất chấp bầu phép cạnh tranh của Quodpot, Quidditch vẫn được yêu thích tại Hoa Kỳ. Hai đội gần đây đạt đẳng cấp quốc tế là: **Siêu sao Sweetwater** đến từ Texas đã giành chiến thắng xứng đáng trước Những Tay đấm Quaffle xứ Quiberon vào năm 1993 sau trận đấu ly kỳ kéo dài năm ngày; và đội **Chim sẻ Fitchburg** đến từ Massachusetts hiện giờ đã bảy lần vô địch giải Liên đoàn Hoa kỳ và Tầm thủ Maximus Brankovitch III đã dẫn dắt đội tuyển Mỹ ở hai mùa Cúp Thế giới trước.

Nam Mỹ

Dù vẫn phải cạnh tranh với môn Quodpot rất được ưa chuộng tại Nam Mỹ như ở phía Bắc, nhưng Quidditch vẫn được chơi khắp Nam Mỹ. Thế kỷ trước, cả Argentina và Brazil đều lọt vào trận tứ kết Cúp Thế giới. Chắc chắn Peru là quốc gia chơi Quidditch điêu luyện nhất Nam Mỹ, Peru rất có khả năng là nước Mỹ Latinh đầu tiên trở thành nhà vô địch Cúp Thế giới trong vòng mười năm tới. Người ta cho rằng những thầy pháp Peru đã có trải nghiệm Quidditch lần đầu tiên với những pháp sư châu Âu của Liên đoàn Phù thủy Quốc tế đến đây để kiểm soát số lượng Nha độc xà (loài rồng bản xứ của Peru). Quidditch đã trở thành nỗi ám ảnh thực sự đối với cộng đồng pháp thuật nơi đây kể từ đó, và đội tuyển nổi danh nhất **Nhạn biển gỗ Tarapoto** mới đây đã tới thăm châu Âu được đánh giá rất cao.

Á Châu

Quidditch chưa bao giờ được ưa chuộng rộng rãi ở phương Đông, bởi vì ở các nước vẫn chuộng dùng những tấm thảm làm phương tiện đi lại thì chổi bay còn rất hiếm. Các Bộ Pháp thuật ở các nước như Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, Iran, và Mông Cổ vẫn duy trì hoạt động buôn bán thảm bay rất sôi nổi, họ đánh giá Quidditch với sự ngờ vực, dù môn thể thao thực tình có những người hâm mộ giữa đồng phù thủy, pháp sư trên phố.

Một ngoại lệ ấy là Nhật Bản, tại đây Quidditch dần dần được ưa chuộng suốt thế kỷ qua. Đội bóng Nhật thành công nhất là **Toyohashi Tengu** đã bỏ lỡ trước đội **Gorodok Gargoyles** đến từ Lithuania với tỉ số suýt soát năm 1994. Thói quen ăn mừng của người Nhật là đốt chổi chúc mừng, tuy nhiên, đã bị Hội đồng Quidditch của Liên đoàn Phù thủy Quốc tế phản đối vì hành động này gây lãng phí gỗ.

Chương Chín: Quá Trình Phát triển của Chổi đua

Cho tới tận đầu thế kỷ mười chín, Quidditch mới được chơi trên những cán chổi được cải thiện về chất lượng. Những chiếc chổi này là bước tiến to lớn so với những chiếc thời trung cổ; phát minh Bùa nệm của Elliot Smethwyck vào năm 1820 đã tiến một bước dài trong việc làm những chiếc chổi bay trở nên dễ chịu hơn bao giờ hết (xem Fig. F). Tuy nhiên, chổi bay thế kỷ mười chín nhìn chung không thể đạt được tốc độ cao và khó điều khiển khi bay cao. Chổi bay thường được làm thủ công bởi những người làm chổi riêng lẻ, khi mà những cây chổi sở hữu kiểu dáng và kỹ thuật gia công đáng mơ ước thì hiệu suất của chúng lại chẳng mấy khi ăn nhập với vẻ ngoài đẹp mã ấy.



Tác dụng của Bùa Nệm (hàng hình)

Fig. F

Minh chứng là cây **Tiện Sồi 79** (vì mẫu đầu tiên được tạo ra vào năm 1879). Gia công bởi nhà làm chổi Elias Grimstone thuộc Portsmouth, cây Tiện Sồi là một cây chổi đẹp mã có cán sồi dày dặn, được thiết kế dành cho chuyển bay dài và chịu được gió lớn. Hiện nay Tiện Sồi là cây chổi cổ có giá trị cao, nhưng dùng để chơi Quidditch thì không thể nào chơi được. Vì quá nặng nề khi chuyển hướng ở tốc độ cao, Tiện Sồi chưa bao giờ được những người đặt tốc độ lên trước an toàn ưa chuộng, dù người ta sẽ luôn nhớ đến đây là cây chổi được Jocunda Dykes dùng trong chuyến vượt qua Đại Tây Dương bằng chổi đầu tiên năm 1935. (Trước đó, các pháp sư chuộng dùng tàu cho những hành trình xa hơn là tin vào những cây chổi

bay. Độn thổ tới một nơi quá xa càng không đáng tin, vì chỉ có những pháp sư cao tay mới đủ thông thái để thi triển Độn thổ xuyên qua lục địa.)

Cây **Tia Trắng** được Gladys Boothby tạo ra lần đầu tiên năm 1901, là bước nhảy vọt trong kĩ thuật làm chổi, và đã có thời kỳ những cây chổi mảnh mai, cán tro này trở thành chổi Quidditch được nhiều người ưa chuộng. Ưu thế khiến Tia Trắng vượt trội hơn hẳn những cây chổi khác nằm ở khả năng bay cao hơn bất kỳ cây chổi nào trước giờ (mà vẫn điều khiển được). Gladys Boothby không thể làm đủ số lượng Tia Trắng mà các tuyển thủ Quidditch đã hò hét đòi hỏi. Nên cây chổi **Tên Bạc** mới ra đời được chào đón nồng nhiệt; đây là nguyên mẫu đích thực của chổi đua, tốc độ nhanh hơn cả Tia Trắng hay Tiện Sồi (lên tới bảy mươi dặm một giờ nếu thuận gió), nhưng cũng giống với Tia Trắng và Tiện Sồi, đều là thành phẩm của duy một pháp sư (Leonard Jewkes), và cung thì không đủ cầu.

Đột phá đã đến vào năm 1926, khi anh em Bob, Bill và Barnaby nhà Ollerton thành lập Công ty Chổi Quét Sạch. Đời chổi đầu tiên là **Quét Sạch Một** được sản xuất với số lượng trước đây chưa từng có, và được tung ra là sản phẩm chổi đua được thiết kế đặc biệt để chơi thể thao. Cây Quét Sạch gặt hái thành công dễ dàng, nhanh chóng, khuynh đảo thị trường như thể chẳng có hãng chổi nào ngoài nó, và trong vòng một năm, mọi đội Quidditch trong cả nước đều cưỡi Quét Sạch.

Anh em nhà Ollerton không chiếm hữu độc quyền được thị trường chổi đua lâu. Năm 1929, công ty sản xuất chổi đua thứ hai do Randolph Keitch và Basil Horton thành lập, cả hai đều là tuyển thủ của đội Chim cắt Falmouth. Cây chổi đầu tiên của Công ty Thương mại Sao Chổi là cây **Sao Chổi 140**, đây là số mẫu Keitch và Horton đã thử nghiệm trước khi cho ra mắt. Bùa thặng Horton-Keitch được cấp bằng sáng chế đồng nghĩa với việc các tuyển thủ Quidditch đỡ trở quớt hoặc việť vị hơn hẳn, và kết quả là Sao Chổi trở thành cây chổi được nhiều đội tuyển Anh và Ái Nhĩ Lan ưa ái.

Trong khi cuộc cạnh tranh Quét Sạch-Sao Chổi ngày càng khắc nghiệt hơn bởi sự ra mắt của hai cây chổi Quét Sạch Hai và Ba đã cải tiến lần lượt vào

năm 1934 và 1937, và cây Sao Chổi 180 năm 1938, thì các hãng sản xuất chổi khác cũng mọc lên khắp châu Âu.

Cây **Tóe Lửa** trình làng năm 1940. Sản xuất bởi công ty Rừng Đen của Ellerby và Spudmore, Tóe Lửa có tính dẻo dai cao, nhưng lại không thể bì được với tốc độ tối đa của Sao Chổi và Quét Sạch. Vào năm 1952, Ellerby và Spudmore mang tới mẫu chổi mới, cây **Cán Xẹt**. Nhanh hơn cây Tóe Lửa, nhưng Cán Xẹt lại có khuynh hướng mất tác dụng khi di chuyển lên cao nên các đội Quidditch nhà nghề chẳng bao giờ dùng Cán Xẹt cả.

Vào năm 1955 Cty TTHH Chổi Đủ loại sản xuất cây **Sao Xẹt**, là cây chổi đua rẻ nhất trước giờ. Thật không may, sau khi bùng nổ làn sóng ưa chuộng Sao Xẹt lúc ban đầu, người ta nhận thấy rằng sau một thời gian cây chổi bay không còn nhanh và cao nữa, công ty Chổi Đủ loại ngừng kinh doanh năm 1978.

Năm 1967, giới chổi bay sôi động nhờ sự thành lập Công ty Chổi Đua Nimbus. Trước giờ chưa từng có một cây chổi nào như **Nimbus 1000**. Tốc độ lên tới một trăm dặm một giờ, có thể chuyển góc 360 độ tại một điểm cố định giữa không trung, Nimbus là sự kết hợp giữa khả năng bền bỉ của cây Tiện Sồi 79 cổ và khả năng xử lý gọn ghẽ của những cây Quét Sạch hàng đầu. Nimbus ngay lập tức trở thành cây chổi được các đội Quidditch chuyên nghiệp khắp châu Âu ưa chuộng, các mẫu sau đó (1001, 1500, và 1700) đã củng cố vị trí đầu ngành cho Công ty Chổi Đua Nimbus.

Cây **Twigger 90** sản xuất lần đầu năm 1990, của hãng Flyte và Barker, nhằm thay thế Nimbus chiếm lĩnh thị trường. Thế nhưng, dù rất hoàn chỉnh và có một số trang bị mới như gắn Còi Cảnh báo và Đuôi Tự Chải thẳng, người ta vẫn phát hiện cây Twigger bị cong khi bay ở tốc độ cao, lại còn mang tiếng xấu là chỉ mấy pháp sư có nhiều Galleon hơn đầu óc mới cười.

Chương Mười: Quidditch Ngày Nay

Thì đấu Quidditch vẫn không ngừng khiến người hâm mộ khắp thế giới hồi hộp và ám ảnh. Ngày nay, người mua vé xem Quidditch đều được đảm bảo chứng kiến một màn tranh đấu lão luyện giữa những tay chổi cực thành thực (dĩ nhiên là trừ khi trái Snitch bị tóm gọn khi trận đấu vừa diễn ra năm phút, trong tình huống này ai trong chúng ta cũng có đôi chút cảm giác bị trả thiếu tiền). Không gì minh chứng cho điều này hơn những kỹ thuật khó đã được các pháp sư và phù thủy sáng tạo ra trong suốt chiều dài lịch sử với khao khát thúc đẩy chính bản thân và môn thể thao tiến xa nhất có thể. Dưới đây là một vài kỹ thuật trong số đó.

Cú đánh Bludger trái tay

Động tác Tấn thủ đập trái Bludger bằng cú ve gậy trái tay, khiến nó bay ngược về phía sau mình mà không phải là bay về phía trước. Khó lòng mà đánh chính xác nhưng rất hữu dụng trong việc gây nhiễu cho đối thủ.

Cặp Tấn thủ Phản công

Cả hai Tấn thủ đập một trái Bludger cùng lúc nhằm tăng sức công phá khiến trái Bludger tấn công dữ dội hơn rất nhiều.

Vòng Số Tám Kép

Cách phòng ngự của Thủ quân, thường dùng trong trường hợp bị nhận phạt đền, qua đó Thủ quân lượn vòng quanh cả ba vòng gôn với tốc độ cao để chặn trái Quaffle.

Đội hình Tấn công Hawkshead

Các Truy thủ tạo thành hình đầu mũi tên và cùng bay về phía khung thành. Gây uy hiếp lớn cho đối thủ và hiệu quả trong việc ép các tuyến thủ khác tránh sang một bên.

Thế Gọng kìm Parkin

Được đặt theo tên những thành viên đầu tiên của đội Những Kẻ Lang thang Wigtown, những người được cho là đã sáng tạo ra kỹ thuật này. Hai Truy thủ sẽ áp sát hai bên phía trên một Truy thủ đội khác, khi đó người thứ ba sẽ lao thẳng vào anh này hoặc cô này.

Cú khuơ Plumpton

Kỹ thuật dành cho Tầm thủ: một cú khuơ tay có vẻ như vô tình hất trái Snitch lên ống tay áo. Được đặt theo tên của Roderick Plumpton, Tầm thủ đội Cơ lốc Tutshill, ông đã dùng kỹ thuật này trong lần phá vỡ kỉ lục bắt Snitch nổi danh năm 1921. Mặc dầu vài nhà phê bình cho rằng đó chẳng qua là sự ngẫu nhiên, nhưng Plumpton giữ vững quan điểm đến tận lúc qua đời rằng ông đã chủ định thực hiện cú khuơ này.

Mánh khóe Porskoff

Truy thủ giữ trái Quaffle bay về phía trên, dụ Truy thủ đội khác tin rằng người này đang cố thoát khỏi họ để ghi bàn, nhưng sau đó lại ném trái Quaffle xuống phía dưới cho Truy thủ đồng đội chỉ chờ để bắt banh. Điều cốt yếu là tính toán thời gian chính xác. Được đặt tên theo Truy thủ người Nga Petrova Porskoff.

Chuyền Qua vai

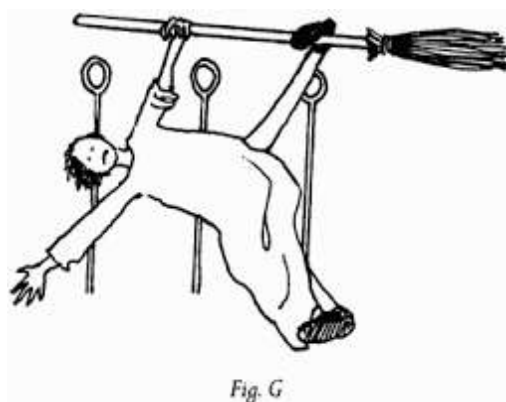
Một Truy thủ ném trái Quaffle qua vai cho đồng đội. Độ chính xác là rất khó.

Cú lộn Con lười

Thòng từ phía trên xuống dưới cây chổi, bám chắc tay chân để tránh Bludger.

Sao biển và Cán chổi

Kĩ thuật phòng ngự của Thủ quân: Thủ quân giữ chổi nằm ngang bằng một tay và một chân nắm quanh cán chổi, đồng thời các chi mở rộng (xem Fig. G). Đừng bao giờ thử thể Sao biển Không Cán.



Chiến thuật cản bóng Transylvanian

Nhìn thấy lần đầu vào Cúp Thế giới năm 1973, là một cú đấm giả vào mũi. Miễn là không chạm vào thì sẽ không phạm luật, dù rất khó để thực hiện khi cả hai bên đều đang phóng trên chổi bay.

Điệu Sim-mi Woollongong

Hoàn thiện bởi Những Chiến binh Woollongong của Úc Đại Lợi, kỹ thuật này là chuỗi chuyển động hình zíc-zắc tốc độ cao nhằm cắt đuôi Truy thủ đội khác.

Đòn nử Wronski

Tầm thủ lao âm âm xuống mặt đất giả dờ là đã nhìn thấy trái Snitch phía dưới xa, nhưng ngừng lao xuống ngay trước khi đâm vào sân đấu. Mục đích khiến cho Tầm thủ đối phương làm theo và đâm sầm xuống. Được đặt tên theo Tầm thủ người Phần Lan Josef Wronski.



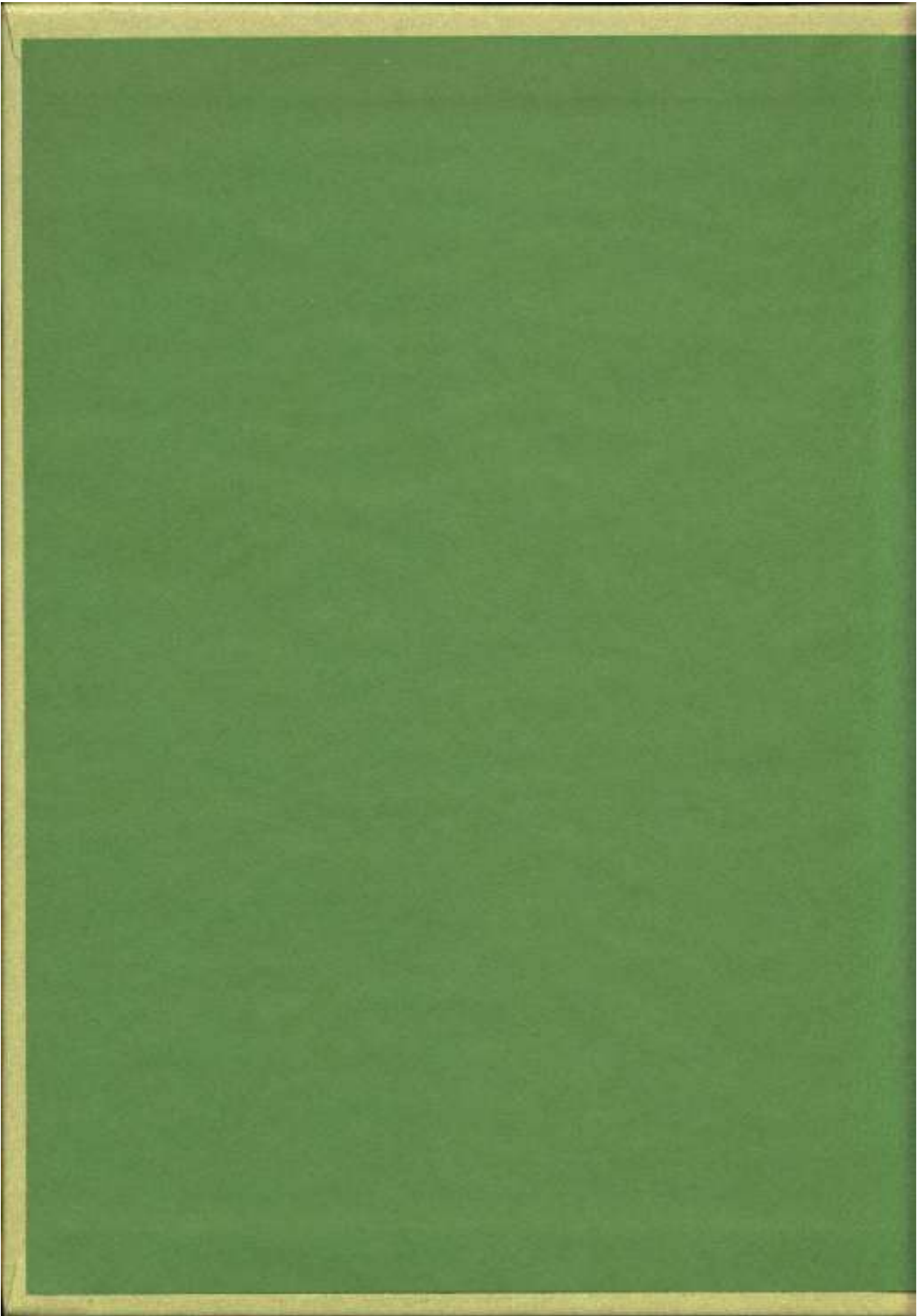
Có thể nói rằng Quidditch đã thay đổi đến mức không thể nhận ra kể từ lần đầu tiên Gertie Keddle trong thấy “những tên đàn đó” trên Đầm lầy Queerditch. Nếu hôm nay bà ấy còn sống, phải chăng bà cũng xúc động vì những bài thơ và sức ảnh hưởng từ Quidditch. Muôn đời sau trò chơi còn tiếp tục tiến hóa và muôn đời sau những thế hệ tương lai của các phù thủy và pháp sư sẽ còn được tận hưởng môn thể thao tuyệt vời nhất trong số các môn thể thao!

Theo: <https://gacsach.com/diendan/threads/quidditch-qua-cac-thoi-dai-full-j-k-rowling.14285/>

GRAVITY – gacsach.com & THẤT LẠC THẦN MIẾU – for1day.wordpress.com (đồng biên dịch chính).

LÊ HƯƠNG GIANG (Thiết kế và biên dịch bổ sung).





ISBN 0-439-32161-1

ISBN 0-439-32161-1

J.K. ROWLING và SCHOLASTICS INC. đã đồng ý chi 20% giá bán lẻ miễn thuế của cuốn sách này để chuyển vào quỹ sách Harry's Books để giúp đỡ những trẻ em nghèo ở các nước nghèo nhất trên thế giới.

Comicroelief.com/harrysbooks

J.K. ROWLING và SCHOLASTICS INC. đã đồng ý chi 20% giá bán lẻ miễn thuế của cuốn sách này để chuyển vào quỹ sách Harry's Books để giúp đỡ những trẻ em nghèo ở các nước nghèo nhất trên thế giới.

Comicroelief.com/harrysbooks

*Nếu bạn đã bao giờ tự hỏi mình rằng: từ đâu mà quả bóng Snitch vàng ra đời, hay Bludgers xuất hiện như thế nào, hoặc lý do tại sao mà đội Wigtown Wanderers lại có biểu tượng là con dao chặt thịt dính trên áo choàng của họ, bạn cần quyển **Quidditch Qua các Thời đại**. Phiên bản giới hạn này là một bản sao của bộ sưu tập trong Thư viện trường Hogwarts, nơi được các fan Quidditch tìm đọc gần như hàng ngày.*

Tiền thu được từ việc bán cuốn sách này sẽ giúp cải thiện và cứu mạng sống của trẻ em trên toàn thế giới – một việc còn quan trọng hơn và cấp thiết hơn là việc bắt giữ quả bóng Snitch vàng mà Roderick Plumpton đã thực hiện vào năm 1921 chỉ mất ba giây rưỡi.



*Nếu bạn đã bao giờ tự hỏi mình rằng: từ đâu mà quả bóng Snitch vàng ra đời, hay Bludgers xuất hiện như thế nào, hoặc lý do tại sao mà đội Wigtown Wanderers lại có biểu tượng là con dao chặt thịt dính trên áo choàng của họ, bạn cần quyển **Quidditch Qua các Thời đại**. Phiên bản giới hạn này là*

một bản sao của bộ sưu tập trong Thư viện trường Hogwarts, nơi được các fan Quidditch tìm đọc gần như hàng ngày.

Tiền thu được từ việc bán cuốn sách này sẽ giúp cải thiện và cứu mạng sống của trẻ em trên toàn thế giới – một việc còn quan trọng hơn và cấp thiết hơn là việc bắt giữ quả bóng Snitch vàng mà Roderick Plumpton đã thực hiện vào năm 1921 chỉ mất ba giây rưỡi.

A handwritten signature in black ink, reading "Albus Dumbledore". The signature is written in a cursive, calligraphic style with a large, ornate initial 'A'.